

ĐIỂM THI CUỐI HỌC KỲ II - KHỐI 12

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			GDCD			Ghi chú
					TN	TL	TC		TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
1	000001	Lê Hồng Ân	19/05/2004	12A1	3.8	3.25	7.05	4	4.2	3	7.2	3.5	2	5.5	5.5	2.5	8	4.8	3.75	8.55	5.36	3.5	8.86	3.75	3	6.75	3.25	3.75	7	
2	000002	Bùi Quốc Anh	07/11/2003	12A1	2	2.25	4.25	2.3	2.63	3	5.63	1.75	0.75	2.5	6	1.75	7.75	3.8	2.75	6.55	2.36	4	6.36	2.25	1	3.25	2.5	1.75	4.25	
3	000006	Võ Tuấn Anh	24/05/2004	12A1	5	3.75	8.75	7.5	4.03	3	7.03	4.75	1.5	6.25	6	4	10	5.4	4	9.4	5.79	4	9.79	4.75	3.5	8.25	4.25	4	8.25	
4	000016	Nguyễn Ngọc Diệp	04/07/2004	12A1	4	3.75	7.75	8.5	4.9	2.8	7.7	4.25	3.5	7.75	6	3.25	9.25	5.6	3.75	9.35	4.71	4	8.71	5	3.75	8.75	4.5	3.5	8	
5	000019	Trần Quốc Duy	24/02/2004	12A1	4	3.5	7.5	7.8	5.43	3	8.43	5.5	2.5	8	5.25	4	9.25	5.6	3.5	9.1	5.57	2.5	8.07	4.75	3	7.75	3.75	4	7.75	
6	000021	Nguyễn Thị Hồng Đào	06/10/2004	12A1	4	2	6	7.8	4.55	2.6	7.15	3.25	0	3.25	4	2	6	4.4	4	8.4	4.71	3	7.71	4	1.5	5.5	3	4	7	
7	000031	Phan Lê Ngọc Hải	27/11/2004	12A1	4.4	3.25	7.65	6.8	4.03	3	7.03	5	2.5	7.5	4.5	3.75	8.25	4.4	3.75	8.15	4.5	1.5	6	3.25	3.75	7	3.25	4	7.25	
8	000039	Nguyễn Phúc Thảo Hiền	02/08/2004	12A1	4.4	3.75	8.15	7.8	5.08	3	8.08	5.5	2.25	7.75	6	4	10	5.6	4	9.6	6	4	10	5.5	3.5	9	4	4	8	
9	000040	Bùi Thanh Hiệp	23/01/2004	12A1	2.8	2.75	5.55	4.3	3.15	2.8	5.95	3.75	1	4.75	4.5	3	7.5	3.6	3.25	6.85	3.21	0.25	3.46	2.25	1.75	4	2.75	3	5.75	
10	000043	Cao Gia Hoàng	06/08/2004	12A1	4.6	3.5	8.1	7.3	4.9	3	7.9	6	4	10	5.75	4	9.75	5.8	4	9.8	5.79	3.5	9.29	4.75	3.5	8.25	4	4	8	
11	000048	Trần Nhật Huy	09/10/2004	12A1	3.8	2.5	6.3	6.3	4.03	3	7.03	4.5	1.75	6.25	5.5	3.5	9	4.6	4	8.6	3	2.5	5.5	3.5	2.5	6	3.75	1.25	5	
12	000054	Nguyễn Hồ Quốc Khánh	23/11/2004	12A1	3.8	2.75	6.55	7.3	3.85	3	6.85	3.5	0.5	4	4.75	3	7.75	5	4	9	2.36	3	5.36	3.75	3.25	7	3.75	4	7.75	
13	000055	Phạm Thái Khôi	08/04/2004	12A1	4.2	3	7.2	7	3.33	3	6.33	4.75	1.5	6.25	4.5	2.75	7.25	4.4	4	8.4	4.71	1.25	5.96	3.75	3.25	7	3.75	3	6.75	
14	000058	Cao Tuấn Kiệt	11/10/2004	12A1	4.6	2.5	7.1	6.8	4.2	3	7.2	5	2.5	7.5	5	4	9	3.6	4	7.6	5.36	2	7.36	4.5	3.5	8	3.25	4	7.25	
15	000059	Phan Anh Kiệt	10/05/2004	12A1	4.2	3.5	7.7	7.5	2.63	3	5.63	3.75	2.5	6.25	5.5	3.25	8.75	4.6	4	8.6	4.5	3	7.5	2.75	3.25	6	3	3	6	
16	000072	Nguyễn Quỳnh Thảo My	19/07/2004	12A1	4.4	1.75	6.15	7.8	4.73	3	7.73	3	2.25	5.25	4.25	3.5	7.75	3.4	3	6.4	1.71	0.5	2.21	2.5	1.75	4.25	1.75	1.25	3	
17	000076	Nguyễn Trung Hiếu Nam	22/04/2004	12A1	3.8	2.75	6.55	8	4.2	3	7.2	3	1.5	4.5	5.25	2.25	7.5	4.4	4	8.4	5.36	3.25	8.61	4.75	3.25	8	3.75	4	7.75	
18	000077	Võ Hoàng Nam	26/03/2004	12A1	3	3.25	6.25	7	4.03	3	7.03	3	1.25	4.25	5.25	3.5	8.75	5.8	4	9.8	5.14	0.5	5.64	4.5	2.25	6.75	4.5	3.5	8	
19	000079	Nguyễn Thanh Thanh Ngân	29/09/2004	12A1	2.6	2.25	4.85	7.5	3.68	2.6	6.28	5	2.75	7.75	4.25	1.75	6	5.6	4	9.6	5.36	0.5	5.86	4.25	1.75	6	3.75	3.5	7.25	
20	000085	Trần Nguyễn Bảo Nghi	13/09/2004	12A1	4.8	3	7.8	5.8	4.9	3	7.9	5.25	2	7.25	5.5	3.5	9	5.6	4	9.6	3.43	1.75	5.18	4.75	3.5	8.25	3.25	3.5	6.75	
21	000088	Tiểu Hồng Bảo Ngọc	11/04/2004	12A1	3.6	3	6.6	5	5.78	3	8.78	3.5	2.75	6.25	4.75	3.25	8	3.6	3.75	7.35	2.36	1	3.36	2.75	2.5	5.25	4.25	3.25	7.5	
22	000089	Trần Thị Bích Ngọc	21/09/2004	12A1	3.8	2.5	6.3	6	3.85	3	6.85	2.25	0.75	3	5.5	4	9.5	5	4	9	4.71	2	6.71	3.5	3.5	7	4	3.5	7.5	
23	000091	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	20/12/2003	12A1	3	3.25	6.25	8.3	4.55	3	7.55	5.25	2.5	7.75	5.5	4	9.5	5.6	4	9.6	6	4	10	4.5	3	7.5	4.5	3.5	8	
24	000095	Nguyễn Trọng Nhân	29/01/2004	12A1	4.8	3.5	8.3	7	4.73	3	7.73	5.5	4	9.5	6	4	10	6	4	10	5.57	4	9.57	4.5	2.75	7.25	4.5	4	8.5	
25	000098	Phan Ý Nhi	07/06/2004	12A1	3.6	3.75	7.35	8.3	4.2	3	7.2	5.5	3.5	9	5.25	2.75	8	5.8	4	9.8	6	4	10	4.5	3.5	8	4	4	8	
26	000099	Trần Thị Yến Nhi	29/07/2002	12A1	3.2	3	6.2	7	4.9	3	7.9	4.25	1.25	5.5	4.5	3.25	7.75	5.2	4	9.2	4.71	4	8.71	4.25	2.25	6.5	2.5	4	6.5	
27	000100	Nguyễn Thành Nhơn	10/01/2004	12A1	5.2	3.75	8.95	6	4.38	3	7.38	5	3	8	5.75	3.75	9.5	5.6	4	9.6	6	4	10	5	3.25	8.25	4.5	3.5	8	
28	000107	Huỳnh Thanh Phúc	19/01/2004	12A1	3.8	3.5	7.3	8	5.25	3	8.25	4.5	3.25	7.75	6	3.5	9.5	5.6	4	9.6	4.71	3.5	8.21	4.75	3.75	8.5	3.75	4	7.75	
29	000108	Lâm Hoàng Phúc	28/07/2004	12A1	4	2.75	6.75	6.8	4.73	3	7.73	4.5	1.5	6	4.75	2.5	7.25	5	3.75	8.75	4.07	3.5	7.57	4	2.25	6.25	3.75	2.25	6	
30	000113	Nguyễn Quang Quân	02/01/2004	12A1	2.8	2.25	5.05	6.5	2.98	3	5.98	3.25	1	4.25	4.25	1.25	5.5	3.6	4	7.6	4.07	4	8.07	3.75	1.5	5.25	3.25	3	6.25	
31	000114	Từ Nguyễn Anh Thúy Quy	22/11/2003	12A1	5.2	3.75	8.95	7.5	3.85	3	6.85	5.25	2.5	7.75	5.25	4	9.25	4.2	3.5	7.7	6	4	10	4.5	3.5	8	2.5	4	6.5	
32	000122	Lê Nguyễn Thành Tài	16/10/2004	12A1	4.8	3.75	8.55	7	4.73	3	7.73	5	2	7	4.25	3.75	8	5.4	4	9.4	5.57	3.75	9.32	4	3.75	7.75	3.25	3.5	6.75	
33	000125	Lê Ngọc Thạch	05/10/2004	12A1	3.6	3.5	7.1	7.8	5.08	3	8.08	Vắng	Vắng	Vắng	5.75	2.75	8.5	5.6	4	9.6	5.79	3.5	9.29	5	3.5	8.5	4.75	4	8.75	
34	000134	Trần Thị Minh Thư	11/07/2004	12A1	4.6	3.75	8.35	7.3	5.25	3	8.25	5.25	3.5	8.75	6	4	10	6	4	10	5.57	4	9.57	3.5	3.75	7.25	4.25	4	8.25	
35	000138	Đinh Thị Anh Thư	31/01/2004	12A1	5.6	4	9.6	8.8	4.55	3	7.55	6	4	10	6	4	10	6	4	10	6	4	10	5	3.5	8.5	4.25	4	8.25	
36	000140	Phạm Đỗ Anh Thy	01/09/2004	12A1	3	3	6	8.8	4.03	3	7.03	4	2	6	5.5	2.25	7.75	3.6	4	7.6	4.93	4	8.93	4.5	3.5	8	3.75	4	7.75	
37	000143	Võ Thị Thủy Tiên	02/05/2004	12A1	4.8	3.5	8.3	7.3	4.2	3	7.2	4.5	2	6.5	5.5	4	9.5	4.8	4	8.8	5.79	4	9.79	3.75	3	6.75	4	4	8	
38	000150	Ngô Thị Thu Trang	05/10/2004	12A1	3.4	3.25	6.65	8.3	4.03	3	7.03	5.25	1.75	7	5.5	3.5	9	6	4	10	6	4	10	5.25	3.5	8.75	4.25	4	8.25	
39	000151	Nguy Ngọc Bảo Trâm	24/03/2004	12A1	4	3	7	8.3	4.38	3	7.38	6	2.5	8.5	5.75	4	9.75	5.6	4	9.6	6	4	10	5.25	3.25	8.5	3.75	4	7.75	
40	000152	Nguyễn Thị Bích Trâm	13/01/2004	12A1	4.2	2.5	6.7	Vắng	5.08	3	8.08	4.5	1.5	6	Vắng	Vắng	Vắng	5.6	3.5	9.1	5.57	4	9.57	3.5	3	6.5	3.25	3.75	7	
41	000158	Trần Xuân Trường	11/07/2004	12A1	5.2	3.75	8.95	8.3	5.78	3	8.78	5.75	4	9.75	5.75	4	9.75	6	4	10	6	4	10	5.75	3.75	9.5	4.25	4	8.25	
42	000160	Phan Quốc Tú	19/11/2004	12A1	5.2	3.5	8.7	7.5	4.03	3	7.03	5.5	2.5	8	5.75	3.75	9.5	5.8	4	9.8	6	4	10	4.75	3.5	8.25	5	4	9	
43	000166	Đỗ Hoàng Duy Uyên	20/07/2004	12A1	3.8	2.25	6.05	6.8	3.85	3	6.85	5	1.75	6.75	5.5	3.75	9.25	4.8	3.75	8.55	6	4	10	4	2.5	6.5	3.5	4	7.5	
44	000167	Đào Nguyễn Phương Uyên	02/09/2004	12A1	3.4	2.25	5.65	7.5	3.85	3	6.85	5	2.5	7.5	5	2.5	7.5	5.8	4	9.8	4.93	4	8.93	5	3.75	8.75	3.5	4	7.5	

45	000170	Nguyễn Quang Vinh	02/03/2004	12A1	4.6	3	7.6	7.5	4.03	3	7.03	4.5	1.5	6	5.75	3.5	9.25	4.4	4	8.4	4.07	3	7.07	4	3.25	7.25	2.25	4	6.25	
46	000173	Lê Nguyễn Tường Vy	26/02/2004	12A1	4.6	3.75	8.35	7	4.2	2.6	6.8	5.75	3.5	9.25	5.75	3.75	9.5	5.6	4	9.6	5.57	4	9.57	5	3.5	8.5	4	4	8	
47	000007	Võ Nguyễn Trâm Anh	03/01/2004	12A2	4.4	3.5	7.9	8.5	4.73	2.6	7.33	5.5	3	8.5	5.5	3.25	8.75	5.8	4	9.8	6	4	10	4.75	3	7.75	4.75	4	8.75	
48	000010	Nguyễn Thị Chúc	26/07/2004	12A2	2.8	1.75	4.55	6.5	4.03	3	7.03	3.75	1.75	5.5	4.75	2	6.75	4.4	2.75	7.15	5.57	4	9.57	2.75	3.5	6.25	3.25	3.5	6.75	
49	000011	Phạm Hoàng Chương	21/10/2003	12A2	3.4	2.75	6.15	7	5.08	3	8.08	3	0.75	3.75	3.75	3.75	7.5	3.4	3.5	6.9	4.07	4	8.07	3.5	2.5	6	4.25	3.5	7.75	
50	000013	Hứa Trí Cường	10/09/2004	12A2	2	1.5	3.5	5.8	4.55	3	7.55	1.75	0	1.75	4.25	2.5	6.75	2.4	2.25	4.65	4.07	2.5	6.57	2.5	0.5	3	3	2.75	5.75	
51	000023	Lê Thị Hồng Đào	19/03/2004	12A2	4	3.5	7.5	8.3	4.55	3	7.55	5.25	1	6.25	4.75	4	8.75	6	4	10	6	4	10	5.25	3.5	8.75	4.25	4	8.25	
52	000024	Trần Tấn Đạt	02/09/2004	12A2	4.4	3.5	7.9	8	4.2	3	7.2	5.25	1.5	6.75	4	3.75	7.75	5.2	4	9.2	6	4	10	4.75	3.5	8.25	4	4	8	
53	000026	Lê Huỳnh Đức	01/05/2004	12A2	4.6	2	6.6	7.3	4.55	3	7.55	5.5	2.5	8	3.25	3.5	6.75	4.8	3.75	8.55	4.71	4	8.71	3.75	3	6.75	3.5	3.75	7.25	
54	000030	Nguyễn Thanh Thiên Hải	27/12/2004	12A2	4	3.5	7.5	6.5	4.2	3	7.2	4.5	2.5	7	3.25	3.5	6.75	4.2	4	8.2	1.93	1.5	3.43	4.5	3.5	8	4.25	3.25	7.5	
55	000037	Nguyễn Huỳnh Bảo Hân	27/06/2004	12A2	5	3.25	8.25	7.8	4.55	3	7.55	5	2.5	7.5	5.25	4	9.25	5.2	4	9.2	5.36	3.75	9.11	5	3.25	8.25	4.5	3.75	8.25	
56	000041	Huỳnh Ngọc Hiền	23/05/2004	12A2	3.8	3	6.8	6.8	4.38	2.6	6.98	4.5	1.5	6	4	2	6	4.4	4	8.4	4.93	3.5	8.43	4	3.5	7.5	3.5	4	7.5	
57	000042	Tạ Thị Hoa	19/06/2004	12A2	4.6	2.75	7.35	8	3.85	3	6.85	4.75	3	7.75	3	4	7	4.2	4	8.2	6	4	10	4.75	3.5	8.25	3.5	3.5	7	
58	000045	Dương Thị Thu Hương	27/01/2004	12A2	4	2.75	6.75	6.3	3.85	3	6.85	3.5	2.75	6.25	3.5	3.25	6.75	3.4	3.75	7.15	4.07	4	8.07	4.25	2	6.25	3.5	1.5	5	
59	000046	Nguyễn Minh Huy	11/06/2004	12A2	5.6	3.75	9.35	6.8	4.73	2.8	7.53	5.75	4	9.75	5.75	4	9.75	5.4	4	9.4	6	4	10	5.5	3.75	9.25	4.25	4	8.25	
60	000051	Quách Diễm Hương	27/09/2004	12A2	4.6	3	7.6	8	5.6	3	8.6	5.25	2.5	7.75	5.25	4	9.25	5	3.5	8.5	6	4	10	4.75	3.5	8.25	3.75	3.5	7.25	
61	000052	Nguyễn Hoàng Khánh	01/01/2004	12A2	5	3.75	8.75	7	4.38	3	7.38	5.5	3.25	8.75	5	3.5	8.5	5.8	4	9.8	5.36	4	9.36	5.5	3.5	9	3.75	3.75	7.5	
62	000065	Nguyễn Ngọc Thanh Loan	05/09/2004	12A2	3.8	3.25	7.05	7	4.9	3	7.9	3.25	1	4.25	4.5	3.5	8	5.4	3.5	8.9	5.57	0.25	5.82	4.5	3	7.5	2.75	4	6.75	
63	000069	Lê Hoàng Minh	20/09/2004	12A2	4.6	3.25	7.85	6.8	4.73	3	7.73	5.25	1.75	7	4	2.5	6.5	5.8	4	9.8	4.29	1.5	5.79	5.25	3.25	8.5	4.75	2.5	7.25	
64	000071	Nguyễn Ngọc Khánh Minh	04/01/2004	12A2	4.6	3.5	8.1	8.8	5.08	3	8.08	5.5	4	9.5	5.5	4	9.5	5.8	4	9.8	6	4	10	5.25	3.25	8.5	3.75	4	7.75	
65	000074	Phạm Thị Ngọc My	11/03/2004	12A2	3.8	3	6.8	7	4.55	3	7.55	3	1.5	4.5	4.5	2.75	7.25	4.4	3.75	8.15	5.14	0	5.14	4.25	2.5	6.75	3	3.25	6.25	
66	000075	Lê Phương Nam	29/01/2004	12A2	4.4	3.75	8.15	5.8	5.08	3	8.08	2	1.25	3.25	4	4	8	5	4	9	3	0.5	3.5	3.75	2	5.75	3.75	4	7.75	
67	000078	Đoàn Bảo Ngân	06/12/2004	12A2	5.2	4	9.2	8.5	4.55	3	7.55	5	3.5	8.5	5.5	4	9.5	5.6	4	9.6	6	4	10	5	3.5	8.5	4	4	8	
68	000081	Võ Thị Ngọc Ngân	17/02/2004	12A2	3.4	3	6.4	8	2.98	3	5.98	4.25	1.75	6	5	4	9	5.4	4	9.4	5.36	2.75	8.11	4	2.5	6.5	4.25	4	8.25	
69	000087	Phạm Thị Hồng Ngọc	14/10/2004	12A2	4.4	3.5	7.9	5	4.38	3	7.38	2.5	1.75	4.25	4.25	3.5	7.75	5.2	4	9.2	3.21	0.5	3.71	3.5	2.5	6	3.25	2	5.25	
70	000090	Nguyễn Lê Bích Ngọc	10/10/2004	12A2	5.2	3.25	8.45	7.3	4.2	3	7.2	3.75	0.5	4.25	5.75	3.75	9.5	4.4	4	8.4	4.71	4	8.71	4.5	2	6.5	3.75	4	7.75	
71	000093	Đỗ Lê Tiền Nhân	06/09/2004	12A2	4.4	3.75	8.15	6.8	3.68	2.6	6.28	4.25	1.75	6	4.25	4	8.25	4	4	8	3	4	7	4.25	3.5	7.75	3.5	3.25	6.75	
72	000101	Lâm Tâm Như	13/06/2004	12A2	3.6	3.75	7.35	7	3.5	3	6.5	4.25	0.5	4.75	5	4	9	4.6	3	7.6	5.79	4	9.79	3.75	2.75	6.5	3.75	1.5	5.25	
73	000102	Vương Quốc Ninh	19/01/2004	12A2	3.8	3.5	7.3	7.3	4.38	3	7.38	5.5	1.25	6.75	5	4	9	5	3.75	8.75	6	4	10	4.5	2.25	6.75	3.25	2.5	5.75	
74	000104	Đặng Minh Phát	05/06/2004	12A2	5.2	4	9.2	8	5.25	3	8.25	3	2.5	5.5	4.25	3.75	8	5.2	4	9.2	5.57	4	9.57	5	3.5	8.5	4.5	3.5	8	
75	000105	Nguyễn Thành Phát	22/06/2004	12A2	3.2	1.5	4.7	5.5	3.85	3	6.85	2	1	3	3.25	2.75	6	5.4	3.25	8.65	3.86	4	7.86	3	3.75	6.75	4	3.5	7.5	
76	000106	Huỳnh Tiến Phong	23/12/2004	12A2	4.6	3.25	7.85	4.8	4.9	3	7.9	2.75	1	3.75	3.75	3.75	7.5	5.2	4	9.2	3.64	3.25	6.89	3	3.25	6.25	4.5	3.5	8	
77	000109	Đỗ Hoàng Phúc	08/07/2004	12A2	3.6	2.25	5.85	5.3	4.9	3	7.9	3.25	2.75	6	3.5	2.25	5.75	5	4	9	2.36	4	6.36	3.25	3.5	6.75	3	3	6	
78	000116	Đinh Thị Diễm Quỳnh	27/07/2004	12A2	3.2	3	6.2	7.5	3.33	3	6.33	2	1.5	3.5	4.25	3	7.25	4.2	4	8.2	3.86	3.25	7.11	4	3.25	7.25	4.25	4	8.25	
79	000120	Trần Nguyễn Thế Sự	15/08/2004	12A2	4.2	3.5	7.7	6	5.43	3	8.43	5	2.25	7.25	5	4	9	5.4	4	9.4	5.57	2	7.57	4.5	3.25	7.75	4	3	7	
80	000123	Nguyễn Tấn Tài	12/11/2004	12A2	4	2	6	6.8	4.55	3	7.55	4	2.5	6.5	3	2.5	5.5	4.6	4	8.6	3.21	1	4.21	3.75	1.75	5.5	5.25	2.5	7.75	
81	000124	Phạm Thị Thanh Tâm	20/10/2004	12A2	3.2	2.25	5.45	4.3	4.2	3	7.2	2.5	0.5	3	4.25	2.25	6.5	2.2	3.75	5.95	4.93	3	7.93	2.75	1.5	4.25	3.25	2.75	6	
82	000126	Phan Quang Thái	28/08/2004	12A2	4.8	3.75	8.55	6.3	4.2	3	7.2	3.5	1	4.5	5	3.25	8.25	4	3.75	7.75	4.29	2	6.29	3	2	5	3	3.5	6.5	
83	000127	Trần Quốc Thái	05/10/2004	12A2	5.2	4	9.2	7.5	4.03	3	7.03	5.75	3.5	9.25	6	4	10	5.4	4	9.4	5.57	4	9.57	5.25	3.5	8.75	3.5	3.5	7	
84	000132	Hoàng Anh Thư	17/12/2004	12A2	4.8	3	7.8	5.8	5.6	3	8.6	3.25	2.25	5.5	5.75	3.25	9	5.4	4	9.4	6	0.75	6.75	4	1.75	5.75	4.75	1.5	6.25	
85	000137	Trần Thanh Thương	02/09/2004	12A2	5.2	3.75	8.95	8	4.73	3	7.73	5.25	3	8.25	6	4	10	5.6	4	9.6	5.79	4	9.79	5.5	3.5	9	4.25	4	8.25	
86	000142	Phan Thanh Tiến	18/05/2004	12A2	5	3	8	4.5	4.73	3	7.73	3	2	5	5.25	3.75	9	4.6	3.5	8.1	4.29	3.75	8.04	4.5	3.75	8.25	4.75	3.5	8.25	
87	000145	Hoàng Thị Cẩm Tiên	25/04/2004	12A2	3.2	2.75	5.95	7	5.08	3	8.08	3.5	1.75	5.25	5	4	9	5.4	3.25	8.65	5.57	4	9.57	4.75	3.5	8.25	4.25	3.5	7.75	
88	000157	Nguyễn Huy Trường	20/12/2004	12A2	3.6	2.25	5.85	6.5	3.5	3	6.5	6	1	7	5	2.25	7.25	3.8	3.25	7.05	3.86	2	5.86	3	2	5	4	2.75	6.75	
89	000161	Huỳnh Mạnh Tuấn	18/03/2004	12A2	4.8	3.5	8.3	7.5	3.5	3	6.5	4.25	1.25	5.5	4.5	3.75	8.25	5.6	4	9.6	3.86	4	7.86	4.5	2.75	7.25	4.75	3.5	8.25	
90	000171	Lã Nguyễn Tuấn Vũ	16/04/2004	12A2	3.6	3.25	6.85	5.5	4.73	2.6	7.33	3.75	2	5.75	5	4	9	4.2	4	8.2	4.29	1	5.29	4	3	7	3	1.5	4.5	
91	000174	Lương Thị Hà Vy	15/01/2004	12A2	4	3.5	7.5	7.3	4.55	3	7.55	5.25	3.5	8.75	5.75	3.75	9.5	5.6	4	9.6	5.79	2.25	8.04	5	3.5	8.5	3	4	7	
92	000179	Trần Phạm Thúy Vy	10/05/2004	12A2	3	3.5	6.5	7.3	4.2	3	7.2	3.75	1.5	5.25	4	3.25	7.25	4.8	4	8.8	4.29	2.25	6.54	4.25	3.75	8	4.5	4	8.5	
93	000004	Nguyễn Tuấn Anh	02/05/2004	12A3	3	2.25	5.25	5.3	4.03	2.6	6.63	4.75	2.75	7.5	4.5	2	6													

94	000008	Hoàng Gia Bảo	25/01/2004	12A3	3.8	2.5	6.3	6.8	4.03	3	7.03	3.25	3	6.25	4	2.25	6.25	5.2	3	8.2	4.29	4	8.29	3.75	3.5	7.25	4.25	4	8.25	
95	000009	Trần Ngọc Minh Châu	18/10/2004	12A3	4.4	3.5	7.9	7	4.9	3	7.9	5.5	3.5	9	4.75	4	8.75	5	2.75	7.75	3.64	4	7.64	3.75	3.5	7.25	2.5	4	6.5	
96	000017	Nguyễn Thanh Duy	06/03/2004	12A3	5.2	3.25	8.45	8.8	4.2	3	7.2	5.25	3	8.25	5.75	2.75	8.5	5	3.5	8.5	5.14	4	9.14	3.75	3	6.75	4.25	4	8.25	
97	000018	Phạm Khánh Duy	12/10/2004	12A3	3.4	3.5	6.9	7.3	4.38	2.6	6.98	6	3.5	9.5	4.75	2.75	7.5	5.2	2	7.2	6	4	10	4.75	3.5	8.25	4	4	8	
98	000022	Phạm Hồng Đào	21/02/2004	12A3	3.4	2.5	5.9	7.3	4.2	3	7.2	4.5	3.25	7.75	4.75	3	7.75	4.8	4	8.8	4.07	0.25	4.32	4.5	2.25	6.75	3.5	3	6.5	
99	000025	Trần Tấn Đạt	22/06/2004	12A3	4.6	3	7.6	6.5	4.38	3	7.38	5	3	8	4.25	2	6.25	5.2	4	9.2	2.57	4	6.57	3.5	2.5	6	4	3	7	
100	000027	Nguyễn Trí Đức	08/10/2004	12A3	3.8	2.5	6.3	6.3	4.03	3	7.03	4.25	3.25	7.5	4.5	3	7.5	4.8	3.5	8.3	3	1	4	3	3.5	6.5	3.75	3	6.75	
101	000028	Nguyễn Xuân Đức	05/04/2004	12A3	4.8	3.5	8.3	6.5	3.85	3	6.85	5.75	4	9.75	5.5	4	9.5	5.8	3.75	9.55	4.93	1	5.93	5.25	2.5	7.75	4	4	8	
102	000029	Nguyễn Hữu Trường Giang	08/04/2004	12A3	4.4	3.25	7.65	8	6.3	3	9.3	5.5	3.75	9.25	5.25	3.75	9	5.4	4	9.4	5.79	4	9.79	5.75	3.5	9.25	4	4	8	
103	000032	Võ Công Hậu	29/11/2004	12A3	4.2	2.75	6.95	7.5	4.03	3	7.03	5.75	3	8.75	4.5	2.5	7	3.8	3.5	7.3	4.29	2	6.29	4	2.5	6.5	4.25	3	7.25	
104	000034	Cao Ngọc Gia Hân	01/12/2004	12A3	4.2	4	8.2	7.8	3.85	3	6.85	5.25	3.25	8.5	5.75	1.75	7.5	4.4	1.75	6.15	3.43	0	3.43	2.75	1.5	4.25	4	4	8	
105	000038	Nguyễn Trung Hậu	14/12/2004	12A3	4	3.25	7.25	6.5	3.85	2.8	6.65	4.5	1.75	6.25	4.75	1.75	6.5	4	2.75	6.75	2.14	3.75	5.89	4.25	1.5	5.75	2.75	4	6.75	
106	000047	Tôn Thất Hoàng Huy	31/01/2004	12A3	3.4	2.75	6.15	4.8	4.2	3	7.2	1.5	1.75	3.25	4.5	1.75	6.25	4	2.75	6.75	3	2.75	5.75	3.5	2.5	6	3.25	3.5	6.75	
107	000056	Nguyễn Trung Kiên	01/07/2004	12A3	4.2	3	7.2	7.5	4.2	3	7.2	4	3.25	7.25	4.75	3	7.75	5.2	4	9.2	5.79	4	9.79	4.25	3.5	7.75	4.25	3.75	8	
108	000061	Huỳnh Cẩm Linh	07/09/2004	12A3	4.4	3.5	7.9	6.3	4.55	3	7.55	5	2	7	5.25	4	9.25	5.8	3.25	9.05	3.43	4	7.43	5.75	4	9.75	4.25	3.25	7.5	
109	000064	Phạm Thùy Linh	21/07/2004	12A3	4	3.25	7.25	6.3	3.68	2.6	6.28	3.5	2	5.5	2	0.5	2.5	3.2	2.25	5.45	3.43	3.5	6.93	2	1	3	3	4	7	
110	000067	Phạm Hiệp Mạnh	14/09/2004	12A3	3.6	3.5	7.1	6.3	4.73	3	7.73	4.25	2.25	6.5	4.75	4	8.75	4.4	3	7.4	1.5	2.75	4.25	3.5	2.5	6	3.25	4	7.25	
111	000068	Đoàn Văn Minh	19/06/2004	12A3	5	3.5	8.5	6.5	4.2	3	7.2	5.25	2.75	8	5.75	3.75	9.5	4.6	3.5	8.1	2.79	1.5	4.29	4.25	3.5	7.75	3.25	3.75	7	
112	000070	Nguyễn Hồng Minh	29/03/2004	12A3	4.2	2.5	6.7	7	4.55	3	7.55	5.25	2.75	8	5	2.75	7.75	4.6	3.5	8.1	5.14	3.75	8.89	3.75	2.75	6.5	3.25	4	7.25	
113	000080	Phạm Nguyễn Kim Ngân	06/11/2004	12A3	2.8	2	4.8	6.3	3.85	2.6	6.45	4	2.25	6.25	3.75	3.25	7	5.6	3.25	8.85	4.93	2.75	7.68	3.75	3.5	7.25	4	2.75	6.75	
114	000084	Trần Gia Nghi	06/09/2004	12A3	4.8	3.25	8.05	8.3	5.6	3	8.6	5.25	3	8.25	5.75	3.5	9.25	4.8	4	8.8	6	4	10	4.5	3.5	8	4.5	4	8.5	
115	000092	Lê Nguyễn Hoàng Nguyên	31/07/2004	12A3	3.8	3.25	7.05	5.3	4.73	3	7.73	5	3.5	8.5	4.25	1	5.25	5.4	3	8.4	4.71	4	8.71	4	3.5	7.5	4	3.75	7.75	
116	000097	Nguyễn Uyên Nhi	17/06/2004	12A3	4.6	3.5	8.1	8.8	4.9	3	7.9	6	4	10	6	3.75	9.75	5.8	4	9.8	5.79	4	9.79	5.25	3.25	8.5	4.25	4	8.25	
117	000103	Hà Ngọc Hoàng Oanh	16/03/2004	12A3	3.4	3.75	7.15	7.3	4.38	3	7.38	5.75	4	9.75	5.75	3.75	9.5	4.2	3.25	7.45	5.57	4	9.57	4	3.25	7.25	4	4	8	
118	000111	Nguyễn Trọng Phúc	04/04/2004	12A3	4.4	3.75	8.15	7	5.6	3	8.6	5.25	3.75	9	5.5	3.75	9.25	5	4	9	6	2.25	8.25	4.75	3.25	8	4	3.75	7.75	
119	000115	Nguyễn Minh Quý	12/02/2004	12A3	3.8	3.25	7.05	6.3	4.03	3	7.03	5.75	2.5	8.25	4.75	4	8.75	5.2	4	9.2	6	4	10	4.75	3	7.75	4	4	8	
120	000119	Vũ Cao Sang	25/08/2004	12A3	3	3.25	6.25	7.5	3.5	3	6.5	5	2.5	7.5	5	2.5	7.5	4	2.5	6.5	5.79	2	7.79	4.25	2	6.25	4.5	3.25	7.75	
121	000121	Trần Nguyễn Tấn Tài	16/05/2004	12A3	5.2	3.75	8.95	8	4.73	2.6	7.33	5.5	3.75	9.25	5.75	4	9.75	5.2	4	9.2	6	4	10	5.25	3.5	8.75	4.25	4	8.25	
122	000128	Nguyễn Tấn Thành	30/07/2004	12A3	3.4	2	5.4	5.5	2.98	3	5.98	2	1	3	3	1.25	4.25	2.8	1	3.8	4.93	2.75	7.68	1.5	1.5	3	2.75	0.75	3.5	
123	000129	Trần Thanh Thảo	26/12/2004	12A3	3.2	2.75	5.95	5.3	4.73	2.6	7.33	4.25	2.75	7	5	3	8	4.6	2.5	7.1	5.36	3.5	8.86	2.25	2.25	4.5	2.5	3.5	6	
124	000130	Nguyễn Thị Hồng Thịnh	07/09/2004	12A3	3.8	3.25	7.05	8.3	4.55	3	7.55	4.75	2.75	7.5	5	2.75	7.75	5.6	2.75	8.35	6	4	10	5.5	3.5	9	3.75	4	7.75	
125	000141	Nguyễn Hoàng Thủy Tiên	19/11/2004	12A3	4.4	3.25	7.65	7.3	4.03	3	7.03	5.25	2.75	8	5.25	2	7.25	5.2	4	9.2	5.57	4	9.57	4.25	3.75	8	3.5	3.25	6.75	
126	000146	Trần Mai Yến Tiên	28/06/2004	12A3	4.4	3.75	8.15	8.5	4.9	3	7.9	5.5	4	9.5	5.5	3.75	9.25	5.2	3.75	8.95	5.36	2.75	8.11	5	3.75	8.75	4.75	3.75	8.5	
127	000147	Nguyễn Minh Tiến	24/05/2004	12A3	4.6	3.5	8.1	6.8	4.03	2.2	6.23	5	2.75	7.75	5.5	3.75	9.25	5.2	3.75	8.95	5.57	4	9.57	4.25	3.25	7.5	4.5	3.75	8.25	
128	000148	Trần Văn Tiến	07/04/2004	12A3	4.2	3	7.2	6.5	4.38	3	7.38	5	2.25	7.25	5.75	3.75	9.5	5.2	3.75	8.95	5.79	2.25	8.04	4.75	2	6.75	3.5	3.25	6.75	
129	000149	Trần Thanh Tinh	16/05/2004	12A3	3.2	3.25	6.45	7.5	3.33	3	6.33	6	2	8	6	4	10	4.6	3.25	7.85	3.43	0.75	4.18	2.75	2.75	5.5	3	3.75	6.75	
130	000153	Trần Thị Ngọc Trâm	28/02/2004	12A3	4.2	3.25	7.45	7.8	4.2	3	7.2	6	4	10	5.75	4	9.75	4.8	4	8.8	2.36	4	6.36	4	3.5	7.5	4.25	4	8.25	
131	000154	Nguyễn Quỳnh Trân	20/11/2004	12A3	4.6	3.75	8.35	8	4.55	3	7.55	5.75	3.5	9.25	5.5	3.25	8.75	5.2	2.5	7.7	5.57	3.75	9.32	4	2.75	6.75	4	4	8	
132	000156	Phạm Nguyễn Thanh Trúc	22/09/2004	12A3	3.8	2.75	6.55	6.8	2.98	3	5.98	4.5	1.75	6.25	4.75	2.5	7.25	5.6	3.25	8.85	2.14	1	3.14	3.25	3.5	6.75	3	4	7	
133	000163	Mai Nguyễn Thanh Tùng	23/11/2003	12A3	4	3.5	7.5	6.5	4.2	2.6	6.8	5.5	3	8.5	4.5	1.25	5.75	4.4	3.5	7.9	3.21	1.25	4.46	3.75	2.75	6.5	4	2.75	6.75	
134	000168	Phạm Thị Hồng Vân	07/01/2004	12A3	4.8	3	7.8	8	4.9	3	7.9	5.5	3	8.5	5.25	3	8.25	5.4	3.75	9.15	5.79	4	9.79	4.5	3	7.5	4.75	4	8.75	
135	000176	Nguyễn Hoàng Nhã Vy	19/11/2004	12A3	4.6	3.25	7.85	7.3	4.9	3	7.9	5.75	3.25	9	6	4	10	5.2	3.5	8.7	6	4	10	5	3.75	8.75	4.75	4	8.75	
136	000177	Nguyễn Trang Thảo Vy	04/02/2004	12A3	3.8	3.5	7.3	5.8	4.03	3	7.03	5.5	3.5	9	5.25	3.5	8.75	5.2	3.5	8.7	5.36	3.5	8.86	5	3	8	3.25	4	7.25	
137	000180	Trần Ngọc Trà Vy	29/10/2004	12A3	5.4	3.75	9.15	6.5	3.68	3	6.68	5.5	4	9.5	5.25	4	9.25	5.2	3.5	8.7	6	4	10	4	3.5	7.5	4	4	8	
138	000003	Cao Nhật Anh	07/12/2004	12A4	5	3.5	8.5	7.3	4.2	3	7.2	5.25	4	9.25	5.25	4	9.25	5.6	3.75	9.35	5.57	4	9.57	4.75	3.5	8.25	4	4	8	
139	000005	Tô Thị Kim Anh	02/06/2004	12A4	4.8	3.25	8.05	8.5	4.55	3	7.55	4.75	3.25	8	4.5	4	8.5	4.6	3	7.6	5.79	4	9.79	4.75	4	8.75	4	3	7	
140	000012	Đào Duy Cường	25/10/2004	12A4	4	2.75	6.75	7.8	4.38	3	7.38	5	1.75	6.75	4.75	3.75	8.5	4.8	3.25	8.05	5.36	4	9.36	5	3.5	8.5	3.75	3.5	7.25	
141	000014	Nguyễn Chí Cường	13/11/2004	12A4	3.8	2.25	6.05	7.8	2.98	2.6	5.58	3.75	2.25	6	4	3.75	7.75	5.2	3.25	8.45	4.29	3.75	8.04	4.5	3.25	7.75	4	3.5	7.5</	

143	000020	Nguyễn Huỳnh Mỹ Duyên	18/12/2004	12A4	5.2	4	9.2	7.3	4.38	3	7.38	6	4	10	5.25	4	9.25	5	4	9	6	3.5	9.5	4.75	3.75	8.5	4.5	4	8.5	
144	000033	Nguyễn Thị Thanh Hằng	04/01/2004	12A4	4.6	3.5	8.1	7	5.08	3	8.08	5.5	3	8.5	5	3.25	8.25	5.2	3.75	8.95	6	3.75	9.75	5	3.5	8.5	3.75	4	7.75	
145	000035	Lê Thị Bích Hân	13/05/2004	12A4	4.4	3	7.4	5.3	4.55	2.6	7.15	4.75	2.75	7.5	4.5	2.75	7.25	4.4	3.75	8.15	5.57	4	9.57	5.25	3.5	8.75	3.5	4	7.5	
146	000036	Ngô Gia Hân	05/05/2004	12A4	3.8	3.75	7.55	5.5	3.68	3	6.68	3.75	2.5	6.25	4.25	1.75	6	3.8	3.75	7.55	2.14	2	4.14	2.5	3	5.5	3.75	4	7.75	
147	000044	Ngô Thanh Hưng	27/12/2004	12A4	4.2	3.5	7.7	8.5	4.73	3	7.73	5	3.5	8.5	5.75	3.25	9	5.6	3.75	9.35	6	4	10	4.5	3.75	8.25	3.75	4	7.75	
148	000049	Vũ Gia Huy	16/11/2004	12A4	4.4	3.5	7.9	7	4.73	3	7.73	5	3.25	8.25	5.25	3	8.25	5	2.75	7.75	6	4	10	5	3.5	8.5	3	4	7	
149	000050	Trần Thị Ngọc Huyền	03/10/2004	12A4	4.8	4	8.8	8.3	5.08	3	8.08	5.75	4	9.75	4.75	3	7.75	5.6	4	9.6	6	4	10	5.25	3.5	8.75	4.5	4	8.5	
150	000053	Nguyễn Trọng Khanh	02/01/2004	12A4	4	3.25	7.25	7.8	6.13	3	9.13	4.5	3.25	7.75	5.5	3.75	9.25	4.6	4	8.6	6	2	8	5	3.25	8.25	4.25	3.75	8	
151	000057	Võ Minh Kiên	08/12/2004	12A4	4.8	3.75	8.55	6.5	4.73	3	7.73	5.25	2.75	8	5.25	3.75	9	4.8	4	8.8	6	4	10	5	3.25	8.25	3.5	3.75	7.25	
152	000060	Khổng Thị Lệ	12/09/2004	12A4	4.2	3.5	7.7	7.5	5.43	3	8.43	5.25	3.25	8.5	4.75	3.75	8.5	5.6	3.75	9.35	5.36	4	9.36	4.5	3.5	8	4.5	3.25	7.75	
153	000062	Nguyễn Hà Linh	21/08/2003	12A4	3.4	2.75	6.15	6.8	2.8	2.6	5.4	4.5	1.5	6	3.25	1.25	4.5	4.6	2	6.6	3.21	2.5	5.71	2.75	1.5	4.25	2.75	2.25	5	
154	000063	Nguyễn Thị Ngọc Linh	18/07/2004	12A4	4.6	3.25	7.85	7	3.33	2.6	5.93	2.25	2	4.25	4.5	3	7.5	4.2	3	7.2	2.79	4	6.79	3.75	3	6.75	3.25	3.5	6.75	
155	000066	Trần Huỳnh Thành Lộc	26/03/2004	12A4	3.6	2.75	6.35	6.5	4.03	3	7.03	4.75	2.5	7.25	4.75	2.75	7.5	4.4	2	6.4	3	3.75	6.75	4	3.25	7.25	4	3.25	7.25	
156	000073	Nguyễn Hà My	07/09/2004	12A4	5.2	4	9.2	8.8	4.55	3	7.55	6	3	9	5.75	4	9.75	5.8	3.5	9.3	5.79	4	9.79	4.75	3.75	8.5	4	4	8	
157	000082	Dương Nguyễn Tuyết Nghi	18/11/2004	12A4	4.4	3	7.4	8.3	4.73	3	7.73	5.25	3	8.25	4.25	4	8.25	4.4	3.75	8.15	5.57	4	9.57	4.75	3.5	8.25	4	4	8	
158	000083	Đặng Trúc Nghi	08/01/2004	12A4	4.2	3.25	7.45	7.3	3.68	2.6	6.28	5.25	2.75	8	4.5	3	7.5	3.6	2.5	6.1	6	3.75	9.75	5	3.5	8.5	3.75	4	7.75	
159	000086	Huỳnh Bảo Ngọc	03/06/2004	12A4	4.4	3.5	7.9	7	4.38	3	7.38	5.25	2.75	8	4.75	3.75	8.5	4.8	3.25	8.05	4.71	3.25	7.96	4	3	7	4.25	3.75	8	
160	000094	Nguyễn Thành Nhân	20/10/2004	12A4	4.4	3.5	7.9	5.5	3.15	3	6.15	3.5	2.25	5.75	2.75	3.5	6.25	4.2	1.75	5.95	5.57	4	9.57	3	3.25	6.25	2	4	6	
161	000096	Phạm Minh Nhật	22/08/2004	12A4	3.4	3	6.4	7.3	3.15	3	6.15	5.25	2.25	7.5	5	2.75	7.75	3.2	2.25	5.45	5.79	4	9.79	4.5	3.5	8	3.25	3.5	6.75	
162	000110	Lê Trọng Phúc	10/09/2004	12A4	4.4	3.75	8.15	8	4.55	3	7.55	5.75	3.5	9.25	4	3.25	7.25	4.6	3.5	8.1	5.57	4	9.57	4.25	3.5	7.75	3.5	4	7.5	
163	000112	Ngô Phú Quang	09/05/2004	12A4	4	3	7	6.8	4.38	3	7.38	5	2.75	7.75	4	3.5	7.5	4.6	3.75	8.35	5.36	3.75	9.11	4	3.5	7.5	4	3.25	7.25	
164	000117	Trần Nguyễn Như Quỳnh	10/05/2004	12A4	4	3.75	7.75	6.3	4.9	3	7.9	5	3.5	8.5	5.5	3	8.5	5	3.75	8.75	6	4	10	5.25	2.5	7.75	4.5	3.5	8	
165	000118	Nguyễn Văn Sang	01/01/2004	12A4	4.8	3.5	8.3	7	5.6	3	8.6	5.5	4	9.5	6	4	10	4.8	3.75	8.55	6	4	10	4.5	3	7.5	3	4	7	
166	000131	Đào Ngọc Thông	07/03/2004	12A4	4.8	3.25	8.05	6.8	4.73	3	7.73	4.75	2.75	7.5	5	3.5	8.5	5	3.5	8.5	4.71	4	8.71	5	3.5	8.5	4	4	8	
167	000133	Phạm Anh Thư	17/01/2004	12A4	5	4	9	7.3	4.9	3	7.9	5.5	2.5	8	5	3.25	8.25	4.8	4	8.8	2.14	2.75	4.89	5.25	3.5	8.75	4.25	4	8.25	
168	000135	Nguyễn Hiếu Thuận	18/01/2004	12A4	3.2	3.5	6.7	7	5.08	2.6	7.68	4.25	3.5	7.75	4.5	3.5	8	5.2	3.5	8.7	5.36	4	9.36	4.25	3.5	7.75	3.5	4	7.5	
169	000136	Nguyễn Thị Ngọc Thương	23/10/2004	12A4	5	3.5	8.5	7.3	4.73	3	7.73	5	3.5	8.5	4.75	3.5	8.25	5.4	4	9.4	4.5	2	6.5	3.75	2.25	6	3.75	3.5	7.25	
170	000139	Nguyễn Võ Minh Thư	18/08/2004	12A4	3.6	3.5	7.1	7	4.2	3	7.2	4.75	1	5.75	4.75	2.75	7.5	4.2	3.5	7.7	5.36	4	9.36	4.25	1.75	6	2.75	4	6.75	
171	000144	Bùi Thủy Tiên	21/04/2004	12A4	5	4	9	7	5.43	3	8.43	5.75	3.5	9.25	5.75	4	9.75	5.4	4	9.4	6	4	10	5	3.75	8.75	4.5	3.5	8	
172	000155	Nguyễn Tiến Triển	15/03/2004	12A4	5.2	3.25	8.45	7.3	4.9	3	7.9	5.25	3.25	8.5	5.5	4	9.5	4.8	4	8.8	6	4	10	4.75	4	8.75	3.75	4	7.75	
173	000159	Mai Cẩm Tú	28/11/2004	12A4	4.2	2.75	6.95	8	3.85	3	6.85	5.5	3.5	9	5.75	4	9.75	4.6	3.5	8.1	5.36	4	9.36	4.5	2.25	6.75	4.25	4	8.25	
174	000162	Phạm Anh Tuấn	17/05/2004	12A4	4.4	3.5	7.9	6.8	4.73	2.6	7.33	4	1.75	5.75	5	3.25	8.25	4.2	3.25	7.45	4.29	4	8.29	4.25	3.75	8	3.5	4	7.5	
175	000164	Lý Minh Tuyền	16/02/2004	12A4	5	3.5	8.5	7.5	4.38	3	7.38	4.5	2	6.5	4.25	2.75	7	4.8	4	8.8	5.14	2	7.14	4.5	3.5	8	3.5	4	7.5	
176	000165	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	15/06/2004	12A4	4.6	3.5	8.1	7	3.5	3	6.5	3.5	2.5	6	5	3	8	4.6	4	8.6	5.79	4	9.79	3.75	3.5	7.25	4	4	8	
177	000169	Đặng Hoàng Việt	08/01/2004	12A4	4.8	4	8.8	7.8	4.38	3	7.38	5	3.5	8.5	6	4	10	5.2	3.75	8.95	5.79	2.5	8.29	4.75	3.75	8.5	4.25	4	8.25	
178	000172	Vũ Anh Vũ	20/03/2004	12A4	4.4	3	7.4	6.8	3.68	3	6.68	5.25	2.75	8	5.25	3.75	9	4.4	3.5	7.9	5.14	2	7.14	4.25	3.5	7.75	3.5	3.5	7	
179	000175	Mai Phương Vy	25/02/2004	12A4	5.6	3.25	8.85	7.3	3.85	3	6.85	5.25	3.5	8.75	4.25	3.25	7.5	3.6	2.75	6.35	5.79	3.75	9.54	4	2.75	6.75	2.5	3.5	6	
180	000178	Trần Ngọc Tường Vy	12/04/2004	12A4	4	3.25	7.25	6.5	4.9	3	7.9	4.25	1.5	5.75	4	2.75	6.75	3.4	2.75	6.15	5.36	4	9.36	3	2.25	5.25	4	3.5	7.5	
181	000181	Triệu Vỹ	25/02/2004	12A4	4.2	3.25	7.45	6.5	4.03	3	7.03	4.25	2	6.25	5	3.75	8.75	4.6	3.25	7.85	5.14	3.75	8.89	4.75	3.5	8.25	3	3.5	6.5	
182	000182	Vũ Hoàng Triệu Vỹ	29/07/2004	12A4	5.2	4	9.2	8	5.43	3	8.43	6	3.5	9.5	5.75	4	9.75	5.2	3.25	8.45	4.29	4	8.29	3.75	3.5	7.25	4.75	4	8.75	
183	000185	Đinh Thị Ngọc Anh	22/04/2004	12A5	4.4	3.25	7.65	8	4.9	3	7.9	5.5	3.8	9.3	5.5	1.25	6.75	5.8	4	9.8	6	4	10	4.5	3.75	8.25	4.5	4	8.5	
184	000188	Nguyễn Đoàn Vân Anh	27/04/2004	12A5	3.2	2.75	5.95	5.5	3.15	3	6.15	1	0.8	1.8	4.5	1	5.5	4.4	4	8.4	5.57	4	9.57	4.25	2.25	6.5	3.5	4	7.5	
185	000196	Trương Thị Kim Chi	02/03/2004	12A5	3.2	2.5	5.7	7.5	4.38	3	7.38	4.5	0.8	5.3	5	3.25	8.25	5.4	3.75	9.15	4.5	2	6.5	4.5	2.5	7	4.75	3.5	8.25	
186	000198	Trương Thị Hồng Cúc	06/11/2004	12A5	4.2	1.75	5.95	7	4.2	3	7.2	4.75	3	7.75	5.25	3.25	8.5	5	3.5	8.5	5.14	3.75	8.89	4.5	2.5	7	3.75	4	7.75	
187	000200	Nguyễn Thanh Dũng	21/08/2004	12A5	4.2	3.25	7.45	7.3	4.2	3	7.2	3.25	1.5	4.75	3.75	1.25	5	5.8	3	8.8	4.93	3.75	8.68	4	2.5	6.5	3.5	4	7.5	
188	000209	Phạm Gia Đạt	22/10/2004	12A5	3.4	2.25	5.65	6.8	2.45	3	5.45	3.75	0.5	4.25	3.25	2.25	5.5	3.4	2.25	5.65	3.64	1.75	5.39	4.5	2.5	7	2.5	2.25	4.75	
189	000229	Trần Thái Hòa	07/01/2004	12A5	2.8	1.25	4.05	5	3.5	2.8	6.3	1	0	1	3	2.25	5.25	3.4	3.25	6.65	2.36	0.5	2.86	3.75	2.5	6.25	3.5	0.5	4	
190	000232	Nguyễn Huy Hoàng	29/08/2004	12A5	3.8	3	6.8	4.5	4.73	3	7.73	3.5	2	5.5	5.5	3.75	9.25	3.6	3.75	7.35	2.57	3.25	5.82	4	4	8	3.25	3.25	6.5	
191	000244	Nguyễn Hoàng Huy</																												

192	000245	Nguyễn Hoàng Mỹ Huyền	22/01/2004	12A5	3.4	3.5	6.9	8	3.5	3	6.5	3.25	2	5.25	5.25	3.25	8.5	4.2	3.5	7.7	3	4	7	4.75	3.5	8.25	3.75	4	7.75	
193	000247	Nguyễn Gia Hưng	23/12/2004	12A5	4	2.5	6.5	7.5	4.03	3	7.03	5	1.3	6.3	5.5	2	7.5	5.4	2	7.4	4.5	4	8.5	4.5	3.75	8.25	4.25	3.25	7.5	
194	000250	Trần Quốc Kiệt	20/10/2004	12A5	3.2	2	5.2	6.3	4.2	3	7.2	2.5	1	3.5	3.25	1.5	4.75	4	3.5	7.5	3.64	4	7.64	2.75	3.5	6.25	3.25	3.5	6.75	
195	000257	Tiền Huệ Linh	05/11/2004	12A5	4.2	2.75	6.95	7.5	3.85	3	6.85	2.25	1.5	3.75	4	1.75	5.75	3.6	3.75	7.35	3.64	4	7.64	4.75	4	8.75	4	4	8	
196	000259	Nguyễn Tấn Lộc	05/08/2004	12A5	2.6	2.5	5.1	6	3.85	3	6.85	5	1	6	4.75	2.25	7	4.6	3.75	8.35	4.07	4	8.07	4.75	3.75	8.5	4	4	8	
197	000261	Lê Thanh Luận	23/08/2004	12A5	3.4	2	5.4	5	3.33	3	6.33	2.5	0.8	3.3	4	2.25	6.25	4.2	3.5	7.7	1.71	3.5	5.21	3.5	4	7.5	3	3.75	6.75	
198	000272	Vũ Bắc Trung Nam	03/05/2004	12A5	2.4	2.25	4.65	5.8	4.03	3	7.03	3.75	0.3	4.05	4.75	0.75	5.5	4.4	2.75	7.15	5.79	3	8.79	3.25	2.75	6	3.5	1.25	4.75	
199	000275	Phạm Lê Kim Ngân	11/05/2004	12A5	3.2	2.75	5.95	7	4.38	3	7.38	5	2.5	7.5	4.75	1.75	6.5	5.4	3.75	9.15	4.71	4	8.71	4.25	2.75	7	4	3.5	7.5	
200	000277	Hồ Hoàng Ngọc Ngân	18/01/2004	12A5	3.2	2.5	5.7	5	4.03	3	7.03	5.5	1.5	7	5	2	7	5.8	3.5	9.3	5.14	4	9.14	4.5	2	6.5	3.25	3.25	6.5	
201	000282	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	23/01/2004	12A5	3.2	3	6.2	8	4.38	2.6	6.98	5.5	2.5	8	5.5	4	9.5	6	3.25	9.25	5.79	4	9.79	5.5	2.25	7.75	3.75	3.5	7.25	
202	000289	Nguyễn Quỳnh Phương Nhi	13/11/2003	12A5	4.8	3.5	8.3	8.5	5.08	3	8.08	5.75	4	9.75	5.75	3.75	9.5	6	4	10	6	4	10	5.75	4	9.75	4.25	4	8.25	
203	000291	Võ Ngọc Nhi	09/06/2004	12A5	1.4	1.5	2.9	7.3	3.33	3	6.33	2	0	2	1.75	2	3.75	4	2.75	6.75	2.14	3.25	5.39	3.75	3	6.75	4.5	0	4.5	
204	000293	Cao Tâm Như	17/09/2004	12A5	4.2	3.5	7.7	8.8	4.38	3	7.38	5.5	4	9.5	5.75	4	9.75	6	4	10	5.57	4	9.57	5	3.75	8.75	4	4	8	
205	000301	Nguyễn Huỳnh Kiều Oanh	07/12/2004	12A5	3.2	2.75	5.95	6	3.33	2.2	5.53	2.75	1	3.75	4.75	3.25	8	1.6	3	4.6	2.79	4	6.79	3.5	2.5	6	3.25	2.75	6	
206	000308	Nguyễn Giang Triệu Phong	28/03/2004	12A5	3.6	3	6.6	8	3.68	3	6.68	3.5	2.5	6	4.5	2.75	7.25	5.6	3.75	9.35	5.79	4	9.79	4.25	2	6.25	3.75	4	7.75	
207	000309	Nguyễn Hoàng Ngọc Phong	17/08/2004	12A5	3.4	2.5	5.9	6.5	3.5	3	6.5	1.75	1.3	3.05	2.75	2.25	5	3	2.75	5.75	3	4	7	2.75	2.75	5.5	3	0.5	3.5	
208	000313	Nguyễn Trúc Kiều Phương	08/07/2004	12A5	3.2	3.25	6.45	7.8	4.03	2.6	6.63	5	1	6	4	2.5	6.5	4.8	2.5	7.3	5.57	4	9.57	4	2.5	6.5	3.75	2.75	6.5	
209	000316	Nguyễn Minh Quân	20/09/2004	12A5	4	1.75	5.75	7.5	3.15	2.6	5.75	4	0	4	4.5	1.5	6	5.4	3.75	9.15	4.93	3.5	8.43	4.25	2.5	6.75	5.5	4	9.5	
210	000320	Đào Tấn Sang	04/12/2004	12A5	4.4	3.25	7.65	6	4.9	3	7.9	3.5	1.5	5	4.5	2.5	7	5.4	2.75	8.15	5.36	4	9.36	4.75	2.5	7.25	4.25	3.75	8	
211	000324	Nguyễn Thành Tài	28/01/2004	12A5	4.2	3.25	7.45	7.3	4.73	3	7.73	2.5	1.3	3.8	3.25	2.25	5.5	5	3.75	8.75	4.07	1	5.07	5	1.75	6.75	4.75	0.75	5.5	
212	000334	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	05/10/2004	12A5	3.8	3.25	7.05	8.3	3.5	3	6.5	4	1.5	5.5	5.25	3.75	9	6	4	10	5.79	4	9.79	4.75	3.5	8.25	3	3.5	6.5	
213	000335	Phạm Trường Thành	03/03/2004	12A5	3	1.75	4.75	7.5	4.55	3	7.55	5.25	0.8	6.05	4.75	3	7.75	4.6	2.75	7.35	4.29	2.75	7.04	4	3.25	7.25	3.5	3.5	7	
214	000339	Nguyễn Thị Hồng Thắm	02/11/2004	12A5	3.6	3.25	6.85	6.8	2.8	2.8	5.6	2.5	0.5	3	4	2.25	6.25	3.4	3.25	6.65	3	0.75	3.75	4	3.25	7.25	3.25	2.5	5.75	
215	000341	Phạm Nguyễn Thành Thắng	05/11/2004	12A5	3.6	2.5	6.1	6.5	4.38	2.8	7.18	1.5	0	1.5	5.5	4	9.5	3.2	3.75	6.95	2.57	3.5	6.07	3.75	2.75	6.5	4.25	4	8.25	
216	000342	Nguyễn Diệu Thi	22/03/2004	12A5	4.4	3	7.4	6.5	4.9	3	7.9	4.25	0.8	5.05	5	3.75	8.75	5.8	3.5	9.3	4.29	3	7.29	4.75	3.25	8	4.75	4	8.75	
217	000344	Lương Thị Thanh Thư	05/08/2004	12A5	2.6	2.75	5.35	7	2.45	2.6	5.05	2.75	0.3	3.05	5.5	3.5	9	4.6	3.5	8.1	2.57	4	6.57	3.25	2	5.25	2.75	1.75	4.5	
218	000345	Nguyễn Lạc Minh Thư	04/10/2004	12A5	3.6	2.25	5.85	6.5	3.85	2.6	6.45	4.5	0	4.5	5.25	3.5	8.75	6	3.75	9.75	6	2.5	8.5	4.75	3.25	8	4	4	8	
219	000347	Trần Phạm Anh Thư	03/09/2004	12A5	3	2.75	5.75	7.5	4.2	3	7.2	3.75	1.8	5.55	4.75	3.75	8.5	6	4	10	3.21	3.75	6.96	4.5	1.75	6.25	5	4	9	
220	000359	Trương Thị Mỹ Tiến	21/02/2004	12A5	3.4	3.25	6.65	5.5	4.03	3	7.03	3.5	2.8	6.3	4.25	2.5	6.75	3	1	4	2.57	4	6.57	3.5	2.5	6	3.75	2.5	6.25	
221	000381	Bạch Quang Tùng	03/03/2004	12A5	4	3	7	7	3.68	2.8	6.48	1.75	0.3	2.05	4	2.5	6.5	3.2	2.75	5.95	3.21	4	7.21	4.5	2.75	7.25	4.25	3.5	7.75	
222	000387	Đào Huy Vũ	27/05/2004	12A5	3.8	2.75	6.55	6.3	4.2	2.6	6.8	4.75	2.5	7.25	4.5	2.5	7	5.6	3	8.6	4.29	4	8.29	4.25	1.75	6	4.25	3	7.25	
223	000390	Nguyễn Trường Vũ	04/12/2004	12A5	3.8	3.25	7.05	6.5	4.2	2.6	6.8	5.25	2	7.25	5.25	3.5	8.75	5.6	3.5	9.1	5.57	4	9.57	4.5	2.5	7	4	3.25	7.25	
224	000394	Phan Nguyễn Huyền Vy	01/10/2004	12A5	2.8	2.75	5.55	7.5	4.38	3	7.38	3.25	0.5	3.75	4.5	3	7.5	4.6	3.5	8.1	3.86	4	7.86	4.25	3.5	7.75	4.25	3	7.25	
225	000395	Trần Nguyễn Thúy Vy	22/09/2004	12A5	4.2	3.25	7.45	5.8	4.38	3	7.38	5.5	2	7.5	4.75	4	8.75	5.8	4	9.8	4.71	0	4.71	4.5	2.75	7.25	4.75	3	7.75	
226	000398	Nguyễn Thị Kim Xuân	23/09/2004	12A5	2.6	2.25	4.85	6.8	4.73	3	7.73	5.75	0	5.75	5.25	2.75	8	5.8	4	9.8	5.14	2	7.14	5.25	2.25	7.5	3.5	3	6.5	
227	000400	Trần Thị Như Ý	02/02/2004	12A5	3.8	3.25	7.05	6.3	4.9	3	7.9	4.75	3.8	8.55	5.25	3.5	8.75	5.2	4	9.2	2.79	4	6.79	5	3.25	8.25	4	2.5	6.5	
228	000186	Lê Thị Vân Anh	14/08/2004	12A6	3.2	2	5.2	6.8	2.63	2.2	4.83	2.5	0.5	3	1.5	1.25	2.75	3.8	3	6.8	2.79	2	4.79	3	2.5	5.5	4.25	3.5	7.75	
229	000189	Phạm Hoàng Duy Anh	12/10/2004	12A6	4.4	3.75	8.15	7.3	3.85	3	6.85	4.75	2.3	7.05	3.75	2.75	6.5	3.8	4	7.8	3.21	4	7.21	4.5	3.75	8.25	4.25	4	8.25	
230	000190	Trần Ngọc Ánh	08/07/2004	12A6	4	3.5	7.5	5.8	4.2	3	7.2	4.5	1.5	6	5.25	2	7.25	4.6	4	8.6	3.64	4	7.64	4.25	2.5	6.75	3.5	3.5	7	
231	000203	Trịnh Văn Dũng	22/08/2004	12A6	4	3.5	7.5	6	4.03	3	7.03	3.75	2	5.75	5	3.5	8.5	4	3	7	2.57	4	6.57	3.75	2.75	6.5	4.25	4	8.25	
232	000205	Phạm Đức Duy	14/10/2004	12A6	2.8	1.75	4.55	7	3.85	2.6	6.45	2.5	0.3	2.8	3.5	1.5	5	3	2.25	5.25	3.43	0	3.43	2.25	2.25	4.5	4.75	3.75	8.5	
233	000214	Trần Thanh Hải	06/10/2004	12A6	3.2	3.25	6.45	8	4.03	2.6	6.63	5	1	6	4.5	0.75	5.25	5.2	3.5	8.7	4.07	4	8.07	4.75	2.5	7.25	4	3.75	7.75	
234	000216	Vũ Nguyễn Ngọc Hân	10/05/2004	12A6	5.2	4	9.2	8.8	5.78	3	8.78	6	4	10	5.75	4	9.75	6	4	10	5.36	4	9.36	5.5	4	9.5	5	4	9	
235	000217	Huỳnh Nguyễn Thanh Hằng	27/08/2004	12A6	4.4	3.25	7.65	7.5	4.38	3	7.38	4.25	1.3	5.55	5.25	2	7.25	4.8	2.75	7.55	3.21	4	7.21	5	3.75	8.75	4.5	4	8.5	
236	000221	Nguyễn Nhật Hào	27/03/2004	12A6	3.4	2.75	6.15	7	4.2	2	6.2	2	0	2	2.25	0.5	2.75	2.6	1.25	3.85	3.43	3	6.43	3.75	2.5	6.25	4.75	3.75	8.5	
237	000222	Nguyễn Minh Hậu	20/04/2004	12A6	3.6	3.75	7.35	8	3.85	3	6.85	4.25	0.3	4.55	4.75	1.5	6.25	4.6	3	7.6	3.43	3	6.43	4	2.75	6.75	4.25	4	8.25	
238	000228	Phạm Huy Thái Hòa	03/02/2004	12A6	2.6	2.75	5.35	8.3	3.5	3	6.5	5.75	1.5	7.25	5	4	9	5.4	2	7.4	5.36	3.75	9.11	4	1.25	5.25	4	3.5	7.5	
239	000230	Phan Trọng Hoài	17/10/2004	12A6	3.6	3.5	7.1	6.5	3.85	3	6.85	2.75	0.8	3.55	5	4	9	5.6	4	9.6	3.21	4	7.21	4.5	2.25	6.75	4</			

241	000239	Phạm Dương Thu Hương	07/05/2004	12A6	3.4	1.25	4.65	6.5	2.45	3	5.45	5.25	0	5.25	4.75	1.75	6.5	5	3.5	8.5	4.71	4	8.71	4.75	1.5	6.25	4.25	4	8.25	
242	000240	Vũ Thị Quỳnh Hương	19/01/2004	12A6	4.6	3.25	7.85	8	4.38	3	7.38	6	3.8	9.8	5.5	4	9.5	5.8	2.75	8.55	5.79	4	9.79	4.25	2.75	7	4	4	8	
243	000252	Lê Nhật Lâm	11/06/2004	12A6	3.2	1.5	4.7	5.8	4.03	3	7.03	1.5	0.3	1.8	2.5	2	4.5	5.2	1.25	6.45	3.43	2	5.43	3.75	3	6.75	3.75	4	7.75	
244	000254	Bùi Thị Ngọc Linh	18/02/2004	12A6	4.2	2.75	6.95	7.3	4.9	3	7.9	5	1.3	6.3	5.75	1.25	7	4.2	2.5	6.7	3	4	7	4.25	2.75	7	4	4	8	
245	000258	Nguyễn Thị Tuyết Loan	08/07/2004	12A6	4.6	3.25	7.85	8.5	4.55	3	7.55	5.25	1	6.25	5.5	2.25	7.75	5.4	3	8.4	3.43	4	7.43	5.5	3.25	8.75	3.75	4	7.75	
246	000260	Nguyễn Trường Bảo Long	19/10/2004	12A6	4	3.5	7.5	6	4.03	3	7.03	3.75	0.5	4.25	5	0.5	5.5	4.2	2.25	6.45	4.07	4	8.07	4.75	3.25	8	3.75	4	7.75	
247	000279	Phạm Kim Ngân	16/03/2004	12A6	5	3.25	8.25	6.8	4.2	3	7.2	5.75	3.5	9.25	5.75	3.75	9.5	5.6	2.75	8.35	4.71	4	8.71	5	3.5	8.5	4.75	4	8.75	
248	000286	Bùi Phan Yến Nhi	17/08/2004	12A6	4.4	3.75	8.15	8	4.55	3	7.55	4.75	0.5	5.25	5.25	2.75	8	5.6	4	9.6	4.29	4	8.29	4.75	4	8.75	5.25	3.5	8.75	
249	000287	Hồ Thành Nhi	29/05/2004	12A6	4.2	3.5	7.7	8.5	3.85	3	6.85	4.75	2	6.75	5.25	2.5	7.75	4.8	4	8.8	4.29	4	8.29	4.5	2.5	7	3.5	4	7.5	
250	000298	Bùi Thị Thanh Như	02/10/2004	12A6	3.6	3.5	7.1	7.5	4.38	3	7.38	5.5	2.5	8	5.25	2.25	7.5	5.8	3.25	9.05	4.5	4	8.5	5	3.75	8.75	4.25	4	8.25	
251	000305	Phạm Tấn Phát	19/08/2004	12A6	5	3.5	8.5	7	3.5	3	6.5	3.5	1.5	5	3.75	4	7.75	4.2	4	8.2	3.64	3.75	7.39	4.25	2.5	6.75	5	3.5	8.5	
252	000310	Nguyễn Hồng Gia Phúc	26/09/2004	12A6	4.2	3	7.2	6	3.85	3	6.85	4	0.5	4.5	3.25	0.5	3.75	3.8	2.25	6.05	2.36	4	6.36	4.5	3	7.5	3.5	3.5	7	
253	000314	Chung Ngọc Uyên Phương	24/04/2004	12A6	4	3.75	7.75	7	4.55	2.6	7.15	5.75	3.5	9.25	5.5	3	8.5	5.6	3.25	8.85	4.07	4	8.07	4.75	3.75	8.5	4.75	4	8.75	
254	000319	Ngô Thị Kim Quyên	29/01/2004	12A6	2.6	3	5.6	6.8	3.33	2.6	5.93	3.25	0	3.25	4.25	1	5.25	5.2	3	8.2	3	2	5	4.25	1.5	5.75	5.25	4	9.25	
255	000321	Quảng Minh Sang	01/10/2004	12A6	4	3	7	6	4.2	2.2	6.4	3.25	0.5	3.75	2.5	0.25	2.75	4	2	6	3	1.5	4.5	3.25	2.75	6	3.75	3.5	7.25	
256	000328	Trần Quốc Thái	25/02/2004	12A6	3.8	2.75	6.55	6	5.43	3	8.43	3.75	1	4.75	5.25	2	7.25	5.2	4	9.2	4.5	2	6.5	4.75	2.75	7.5	5	3.5	8.5	
257	000331	Phạm Quang Thắng	01/06/2004	12A6	2.6	2.25	4.85	7.5	3.5	2.6	6.1	3.75	0	3.75	4.75	0.25	5	5.4	1.75	7.15	5.36	3.75	9.11	4	2.5	6.5	5.25	4	9.25	
258	000332	Huỳnh Ngọc Thanh	27/03/2004	12A6	3.4	2.75	6.15	7.8	5.08	3	8.08	3.75	0.3	4.05	5	1.25	6.25	5.4	3	8.4	2.14	3.75	5.89	4.75	2	6.75	5	4	9	
259	000346	Phú Ngọc Anh Thư	02/06/2004	12A6	3.2	2	5.2	5.5	3.5	2.6	6.1	4.25	0	4.25	4.5	1.5	6	5	1	6	3.43	2	5.43	3.75	0.75	4.5	3.25	2.5	5.75	
260	000348	Võ Nguyễn Minh Thư	26/04/2004	12A6	4.2	3.75	7.95	5	3.85	3	6.85	4.25	1.5	5.75	5.25	3.5	8.75	4.4	3.5	7.9	4.29	2.25	6.54	5	3.75	8.75	3.5	2.75	6.25	
261	000354	Nguyễn Thị Thu Thủy	03/09/2004	12A6	4.6	3.25	7.85	6.8	4.03	3	7.03	4.25	3	7.25	5.25	3.75	9	5.6	3.75	9.35	5.79	4	9.79	4.75	2.25	7	4.25	4	8.25	
262	000357	Nguyễn Minh Thy	15/05/2004	12A6	4.8	3	7.8	6	4.38	3	7.38	5.75	2.3	8.05	5.5	2.5	8	6	3.75	9.75	4.07	4	8.07	4.75	1.75	6.5	4	4	8	
263	000358	Nguyễn Lê Nhật Tiên	09/09/2003	12A6	4.4	3.5	7.9	7.8	4.2	3	7.2	5.75	2.8	8.55	4.75	4	8.75	5.6	4	9.6	4.71	4	8.71	5	3.75	8.75	5	4	9	
264	000363	Huỳnh Lữ Bình Trang	23/11/2004	12A6	4.4	3	7.4	8.3	4.2	2.6	6.8	5.5	2.3	7.8	5.5	3.5	9	5.8	3.75	9.55	4.93	4	8.93	4.75	3	7.75	5.25	4	9.25	
265	000368	Đặng Ngọc Minh Trâm	26/04/2004	12A6	2.6	3	5.6	5	4.03	3	7.03	3.5	1	4.5	3.75	2	5.75	5.4	2.75	8.15	4.29	2	6.29	4.75	3.5	8.25	4	3.5	7.5	
266	000372	Phạm Hoàng Minh Trí	24/10/2003	12A6	3.6	2.75	6.35	5	4.38	3	7.38	3.75	2.3	6.05	2.75	1.5	4.25	2.6	2	4.6	3.21	2.25	5.46	2.75	3.5	6.25	3.25	4	7.25	
267	000375	Nguyễn Đức Trọng	23/12/2004	12A6	4.8	3.5	8.3	4.5	3.15	2.8	5.95	5	1.5	6.5	3.5	2	5.5	4.2	1.75	5.95	3	2	5	4.5	3.25	7.75	5.25	4	9.25	
268	000383	Đoàn Thụy Minh Uyên	01/12/2004	12A6	3	2.25	5.25	4.5	3.33	2.2	5.53	2.5	0.5	3	4.75	0.75	5.5	4.2	2	6.2	3.64	2	5.64	3.5	2.25	5.75	4.25	4	8.25	
269	000384	Lương Thị Thanh Vân	27/12/2004	12A6	4.6	3.75	8.35	6	5.08	3	8.08	4.75	2.3	7.05	5	2	7	5.8	4	9.8	1.93	3.75	5.68	3.5	3.25	6.75	3.75	3.75	7.5	
270	000396	Trần Thị Thanh Vy	19/09/2004	12A6	3.8	3.5	7.3	5.8	4.03	2.6	6.63	4.5	0.3	4.8	5.25	1.5	6.75	5	3.75	8.75	3.64	2	5.64	4.5	3.25	7.75	5	3.5	8.5	
271	000401	Võ Ngọc Như Ý	19/09/2004	12A6	5.2	3.25	8.45	7.3	4.9	3	7.9	5.25	2	7.25	5	3.75	8.75	4.8	3.5	8.3	4.71	4	8.71	4.75	3.5	8.25	4	4	8	
272	000187	Nguyễn Hoàng Anh	27/07/2004	12A7	2.6	1.75	4.35	7.3	3.85	3	6.85	2.25	0.5	2.75	2.25	0.5	2.75	4	3.75	7.75	4.93	5	9.93	4	3.25	7.25	4.5	4	8.5	
273	000192	Trịnh Thị Băng Băng	24/12/2004	12A7	4.2	2.25	6.45	7.5	4.55	3	7.55	2.75	2.3	5.05	5	3.75	8.75	5.2	4	9.2	5.36	4	9.36	4.75	3.5	8.25	4.25	4	8.25	
274	000193	Võ Hoàng Tú Bảo	29/06/2004	12A7	2.4	2	4.4	6.3	3.5	3	6.5	3.25	1	4.25	5.25	3	8.25	4.6	3.75	8.35	4.93	2	6.93	4.25	3	7.25	4.25	3.75	8	
275	000194	Nguyễn Như Bình	06/09/2004	12A7	2.6	2.75	5.35	7.5	4.2	3	7.2	2.5	0.5	3	4.25	2	6.25	5.6	3.25	8.85	4.29	4	8.29	4	2.25	6.25	4	4	8	
276	000201	Nguyễn Thị Tuyết Dung	07/12/2004	12A7	3.4	2.5	5.9	8.5	3.85	3	6.85	4.5	2	6.5	4.75	2.75	7.5	5.4	3.75	9.15	4.5	4	8.5	5	2.5	7.5	5.75	4	9.75	
277	000204	Nguyễn Thùy Dương	23/06/2004	12A7	3.4	1.75	5.15	7.8	3.85	2.6	6.45	4.25	0.5	4.75	4.75	2.5	7.25	5	4	9	5.36	3.75	9.11	3.5	1.25	4.75	3.5	4	7.5	
278	000208	Phạm Nguyễn Đức Đạt	27/06/2004	12A7	3.2	1.5	4.7	6.5	4.73	2.8	7.53	5	0.5	5.5	4.25	1.5	5.75	5.8	4	9.8	5.57	3.5	9.07	4.75	2.5	7.25	5.5	3.75	9.25	
279	000211	Hà Hương Giang	23/10/2004	12A7	4.4	3	7.4	6.3	4.38	3	7.38	5.5	2	7.5	4.75	2	6.75	5.2	4	9.2	5.14	3.25	8.39	4.25	3	7.25	4.5	4	8.5	
280	000213	Ngô Trung Hải	21/06/2004	12A7	3.4	2.5	5.9	6.3	4.55	3	7.55	4.75	0.5	5.25	4	2	6	4.6	3.5	8.1	5.57	3.75	9.32	4	3.25	7.25	5	4	9	
281	000218	Nguyễn Trần Hiếu Hạnh	21/02/2004	12A7	4.2	3	7.2	7.3	4.55	3	7.55	4	2	6	5.25	4	9.25	5.6	3.75	9.35	5.57	3.75	9.32	4.75	3.25	8	5.25	4	9.25	
282	000220	Lâm Chí Hào	31/03/2003	12A7	1.8	0.5	2.3	6.3	3.68	3	6.68	1.75	0	1.75	1.75	1	2.75	3.4	1.5	4.9	1.5	4	5.5	2	2.25	4.25	4.5	4	8.5	
283	000223	Nguyễn Thanh Hiền	12/10/2004	12A7	3.4	2.75	6.15	6	3.15	3	6.15	4.25	1.5	5.75	5.25	4	9.25	3.8	3	6.8	4.07	2.5	6.57	4.25	1	5.25	5	3.75	8.75	
284	000224	Nguyễn Thị Thu Hiền	31/10/2004	12A7	3.6	2.75	6.35	7	3.85	3	6.85	5.5	3.5	9	5.5	3.25	8.75	5.6	4	9.6	5.14	4	9.14	5	2.5	7.5	3.75	4	7.75	
285	000241	Nguyễn Hoàng Bảo Huy	16/02/2004	12A7	2.4	2	4.4	5.5	4.03	1.8	5.83	3.75	0.3	4.05	4.25	2	6.25	2.6	3.5	6.1	3.64	0.75	4.39	3.5	1.75	5.25	5	3.5	8.5	
286	000242	Nguyễn Nhất Huy	06/03/2004	12A7	3.6	2.75	6.35	5.5	2.98	3	5.98	3.75	1.3	5.05	5	1.25	6.25	5.8	2.75	8.55	4.07	3	7.07	4.25	2.25	6.5	3.75	3.75	7.5	
287	000248	Tạ Duy Khang	24/02/2004	12A7	2.8	3	5.8	7.3	3.85	3	6.85	5	1.5	6.5	4.25	3.75	8	5.8	3.5	9.3	4.71	2	6.71	4.75	1.5	6.25	3	4	7	
288	000249	Nguyễn An Khương	04/01/2004	12A7	4	1.5	5.5	7.8	5.78	3	8.78	4.75	1	5.75	5.75	2	7.75	5.6	3	8.6	4.5	3								

290	000263	Nguyễn Thị Yến Mai	29/05/2004	12A7	3.2	2.25	5.45	6	3.5	3	6.5	2.25	0	2.25	3.25	1.5	4.75	4	2.5	6.5	2.36	2	4.36	3.25	2.25	5.5	3.75	3.75	7.5		
291	000265	Nguyễn Thái Minh	29/06/2004	12A7	2.6	1	3.6	7.3	3.85	2.6	6.45	5	0.3	5.3	5.5	1.5	7	3.2	2	5.2	2.14	4	6.14	4.75	3	7.75	3.25	4	7.25		
292	000267	Trần Bảo Minh	21/04/2004	12A7	3	0.5	3.5	5.8	4.03	2.8	6.83	1.75	0	1.75	3.75	0.75	4.5	4.8	2	6.8	4.71	2	6.71	3.5	1.25	4.75	3.25	4	7.25		
293	000274	Nguyễn Hồng Ngân	24/12/2004	12A7	3.4	2.25	5.65	6	4.55	2.6	7.15	2.75	0.5	3.25	4.75	1.25	6	5	2.5	7.5	4.29	4	8.29	3.25	1.5	4.75	4	3.75	7.75		
294	000281	Phan Nguyễn Thúy Ngọc	14/11/2004	12A7	2.6	1	3.6	6	4.03	2.6	6.63	5.25	1	6.25	4.5	2.75	7.25	5.6	3.75	9.35	4.71	4	8.71	4.25	1.75	6	5.25	3.5	8.75		
295	000284	Nguyễn Thành Nhân	12/10/2004	12A7	2.8	0.75	3.55	6.5	3.68	2.6	6.28	1.25	0	1.25	2.25	1	3.25	4.4	4	8.4	3	3.75	6.75	1.25	1	2.25	4.75	3.5	8.25		
296	000295	Giang Thị Cẩm Nhung	29/12/2004	12A7	3.2	3.5	6.7	6.5	4.9	3	7.9	4.25	2.8	7.05	5.5	3.25	8.75	5.4	4	9.4	5.79	3.75	9.54	4.5	2.5	7	4	4	8		
297	000297	Phạm Minh Nhựt	26/04/2004	12A7	3	2.25	5.25	4.3	3.5	2.6	6.1	4.75	0.3	5.05	4.75	1.5	6.25	5.4	2	7.4	5.57	2.25	7.82	3.5	1.5	5	4.5	4	8.5		
298	000302	Nguyễn Kiều Oanh	05/12/2002	12A7	4	2.75	6.75	7.5	3.68	3	6.68	4	1	5	5	3	8	5.8	3.5	9.3	5.36	2	7.36	4	1.5	5.5	5.25	4	9.25		
299	000304	Đỗ Tiến Phát	21/08/2003	12A7	3.6	3	6.6	8	3.5	3	6.5	4.25	2.3	6.55	4.75	2.5	7.25	5.2	3.25	8.45	5.14	3.75	8.89	4.75	1.75	6.5	3.75	4	7.75		
300	000306	Đặng Tuấn Phi	10/08/2004	12A7	4	2.75	6.75	7.8	3.33	3	6.33	2	0.3	2.3	5	1.75	6.75	3.4	3.75	7.15	4.07	3.75	7.82	2.75	2.5	5.25	4.25	4	8.25		
301	000323	Nguyễn Đức Tài	28/11/2004	12A7	2.4	2	4.4	6	3.15	3	6.15	4.25	0.3	4.55	5	3	8	4.8	2.5	7.3	2.79	3.75	6.54	3.5	1.25	4.75	3.75	3.75	7.5		
302	000326	Bùi Thị Tâm	16/11/2003	12A7	2	1.75	3.75	7.3	3.5	2.2	5.7	4.5	0	4.5	4	1.5	5.5	4.6	3.5	8.1	4.29	4	8.29	4	2.75	6.75	4	3.75	7.75		
303	000330	Trịnh Minh Thân	25/06/2004	12A7	3.4	1.5	4.9	7.3	2.1	2.6	4.7	2.5	0.3	2.8	3.75	0.25	4	5	3.25	8.25	4.29	2.25	6.54	4.5	0.5	5	4.75	4	8.75		
304	000336	Phan Thị Kim Thanh	27/01/2004	12A7	4	2.5	6.5	6.5	3.85	3	6.85	4.25	1.5	5.75	4.25	2.25	6.5	5.2	4	9.2	2.79	4	6.79	4	2.25	6.25	5	4	9		
305	000337	Kiều Phương Thảo	25/06/2004	12A7	4.4	3	7.4	6.5	4.55	3	7.55	4.25	2.8	7.05	5.25	4	9.25	4	4	8	2.14	4	6.14	3	3.5	6.5	4.5	4	8.5		
306	000338	Trần Nguyễn Mai Thảo	11/11/2004	12A7	3.4	1.75	5.15	7	3.85	2.6	6.45	4.25	1.5	5.75	4.5	2.25	6.75	5.6	2	7.6	2.14	4	6.14	3.25	2.25	5.5	4	4	8		
307	000352	Tạ Hoài Thương	09/10/2004	12A7	3.8	3	6.8	7	3.85	2.6	6.45	5	0.3	5.3	5.25	3.25	8.5	5.6	3.25	8.85	4.93	3.75	8.68	4.5	2.5	7	3	4	7		
308	000364	Nguyễn Thị Huyền Trang	01/12/2004	12A7	4.6	3.25	7.85	8	4.38	3	7.38	5	3	8	5.5	4	9.5	4.6	3.25	7.85	5.36	4	9.36	5	3.75	8.75	5	4	9		
309	000374	Trần Thị Tuyết Trinh	28/07/2004	12A7	4.8	3.5	8.3	8.8	3.5	3	6.5	3	0.8	3.8	5.25	3.75	9	5.8	4	9.8	5.14	4	9.14	5	2.25	7.25	5.25	4	9.25		
310	000377	Phạm Trung Trường	14/05/2004	12A7	3.2	2.75	5.95	6.5	3.68	3	6.68	3.5	2.3	5.8	5.25	2.25	7.5	5.8	3	8.8	4.93	4	8.93	5	2.5	7.5	4.5	4	8.5		
311	000379	Võ Thành Tuấn	03/07/2004	12A7	3.4	2.25	5.65	6	4.73	2.8	7.53	3.75	2.3	6.05	5.75	3.25	9	5.2	3.75	8.95	4.93	3.5	8.43	5	2.5	7.5	4	4	8		
312	000382	Nguyễn Thị Thanh Tuyên	30/10/2004	12A7	4.8	3	7.8	8.5	4.03	3	7.03	5.75	2.5	8.25	5.25	4	9.25	5.8	4	9.8	5.79	4	9.79	4.75	3.5	8.25	4.5	4	8.5		
313	000388	Nguyễn Anh Vũ	06/06/2004	12A7	3.6	2.75	6.35	7.3	4.2	3	7.2	4.25	1.3	5.55	4.75	3.5	8.25	3.8	3.25	7.05	2.36	2	4.36	3.75	1.75	5.5	5	3.75	8.75		
314	000393	Phạm Tường Vy	01/07/2004	12A7	2	2.75	4.75	7.5	4.2	3	7.2	4.75	1.5	6.25	4.75	3.5	8.25	5.6	4	9.6	5.36	4	9.36	4.5	2	6.5	4.5	4	8.5		
315	000195	Võ Như Bình	23/02/2004	12A8	2.4	2	4.4	8.3	3.85	3	6.85	3.25	0.3	3.55	4.5	3.75	8.25	4.6	3.5	8.1	4.5	3.75	8.25	4	1.25	5.25	3.75	4	7.75		
316	000199	Võ Quốc Đình	05/05/2004	12A8	2.6	2	4.6	7.5	3.85	3	6.85	4.5	0	4.5	4.75	2.25	7	4.6	3	7.6	3.86	2.75	6.61	4.25	3.25	7.5	4.5	4	8.5		
317	000206	Đặng Thùy Dương	18/07/2004	12A8	5	2.5	7.5	8	4.9	3	7.9	5.75	3	8.75	5.25	3.25	8.5	5.6	4	9.6	5.14	4	9.14	4.75	2.5	7.25	4.75	4	8.75		
318	000210	Phan Huỳnh Tiến Đạt	21/10/2004	12A8	2.2	1.25	3.45	7.3	3.68	2.6	6.28	2.25	0	2.25	3.75	0.75	4.5	4.4	3.75	8.15	3.64	3	6.64	3.75	2.25	6	4	3.75	7.75		
319	000215	Bùi Trung Hải	22/02/2004	12A8	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
320	000219	Phạm Thị Hồng Hạnh	20/09/2004	12A8	3.8	2	5.8	6	4.55	3	7.55	4.75	2.3	7.05	5.5	4	9.5	4.2	2.25	6.45	3.86	2	5.86	4.5	2.5	7	3.5	4	7.5		
321	000225	Trương Tấn Hiền	22/08/2004	12A8	3.4	2.5	5.9	6.8	3.33	3	6.33	3.75	2.3	6.05	5	2.75	7.75	4.6	3.5	8.1	2.57	3	5.57	3.25	1.25	4.5	5.25	3.75	9		
322	000227	Bùi Minh Hiếu	06/10/2004	12A8	4	1.5	5.5	8	5.08	3	8.08	5.75	4	9.75	5.5	4	9.5	6	4	10	6	4	10	5	3	8	5	4	9		
323	000233	Nguyễn Kim Hồng	16/07/2004	12A8	4.4	3	7.4	7.5	5.78	3	8.78	5.25	1.5	6.75	5.5	3.75	9.25	6	3	9	5.79	4	9.79	4.5	2.75	7.25	4.5	3.75	8.25		
324	000237	Nguyễn Quỳnh Hương	14/10/2004	12A8	4.2	3.25	7.45	7.5	4.9	3	7.9	4.75	1.8	6.55	5.25	3	8.25	5	2.25	7.25	5.79	4	9.79	5	3	8	5	4	9		
325	000238	Nguyễn Việt Hương	30/08/2004	12A8	3.8	1.25	5.05	7.5	4.55	3	7.55	4.75	1.8	6.55	4.5	2.5	7	5.4	3.25	8.65	5.14	2	7.14	4.5	1.75	6.25	4	3.5	7.5		
326	000246	Nguyễn Tấn Huỳnh	02/03/2003	12A8	3.4	2.5	5.9	7.8	2.63	3	5.63	2.5	0.8	3.3	2	2	4	2.8	3.5	6.3	1.71	2.75	4.46	3.5	2.25	5.75	4	3.25	7.25		
327	000251	Lê Mai Ngọc Lâm	22/07/2004	12A8	3.6	2.5	6.1	4.5	3.33	3	6.33	5	1.5	6.5	5.25	2.25	7.5	3.4	3.5	6.9	4.5	2	6.5	3.5	3.25	6.75	4.75	3.75	8.5		
328	000253	Nguyễn Thị Thu Liễu	03/09/2003	12A8	3	1.5	4.5	7.8	4.03	2.6	6.63	2.25	0.3	2.55	4.75	2	6.75	4.4	2.5	6.9	3.86	4	7.86	4.25	2.75	7	4.5	4	8.5		
329	000262	Huỳnh Thị Thu Mai	14/09/2004	12A8	1.8	2.25	4.05	8.3	4.73	3	7.73	5.75	0.8	6.55	5	1.5	6.5	4.2	3.75	7.95	4.5	3	7.5	4	2.25	6.25	4.5	3.75	8.25		
330	000264	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	12/08/2004	12A8	3	1.5	4.5	6.5	4.03	3	7.03	2.75	0.5	3.25	3.75	1.25	5	3.8	3.5	7.3	3	1.5	4.5	1.75	3	4.75	4.5	4	8.5		
331	000268	Vũ Hoàng Minh	01/04/2002	12A8	2.2	1.25	3.45	4	3.15	3	6.15	1.5	0	1.5	4.75	0.75	5.5	3.4	2	5.4	3.86	3.75	7.61	1.75	3.5	5.25	4.75	4	8.75		
332	000270	Hoàng Nam	29/04/2004	12A8	3.2	2.5	5.7	4.8	5.6	2.6	8.2	2.75	0.5	3.25	5.5	1.5	7	4.4	3.5	7.9	4.5	3	7.5	3	2.25	5.25	3.75	4	7.75		
333	000273	Nguyễn Thị Tuyết Nga	27/10/2004	12A8	3	2	5	6.3	3.33	2.6	5.93	5.5	0.3	5.8	5	2.5	7.5	5.4	3	8.4	5.14	4	9.14	4.5	3.5	8	3.25	4	7.25		
334	000278	Nguyễn Ngọc Phượng Ngân	25/01/2004	12A8	4.4	3	7.4	8.5	4.55	3	7.55	3.25	0.3	3.55	5	3.25	8.25	5.6	4	9.6	5.36	4	9.36	4.5	3	7.5	4.5	4	8.5		
335	000280	Trần Lê Bảo Ngân	07/04/2004	12A8	2.6	0.5	3.1	6.3	3.15	2.6	5.75	4	0	4	4	2	6	2	1.75	3.75	2.79	3.75	6.54	4	2.25	6.25	4.25	3	7.25		
336	000288	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	03/12/2004	12A8	3.2	2	5.2	6.3	3.68	2.2	5.88	2.75	0.3	3.05	2.5	1.25	3.75	3.6	2	5.6	4.29	2	6.29	3	2.75	5.75	3	4	7		
337	000294	Phan Ý Như	26/09/2004	12A8	1.8	1.75	3.55	4.5	4.03	3	7.03	Vắng	Vắng	Vắng	5.75	2.5	8.25	4	1.25	5.25	2.36	0	2.36	4	1.5	5.5	4.25	4	8.25		
338	000296	Phạm Thị Ngọc Nhung																													

339	000299	Đỗ Thị Hoài Ny	23/12/2003	12A8	3.6	2	5.6	6.8	3.68	2.2	5.88	4.5	2	6.5	3.75	2.5	6.25	4.4	4	8.4	4.07	3	7.07	3.75	3.5	7.25	4.5	3.75	8.25	
340	000303	Trần Mai Nhật Phàm	02/09/2004	12A8	3.6	1.5	5.1	7.5	3.85	2.4	6.25	5	0.5	5.5	4.75	2.25	7	3.6	4	7.6	3.86	3.5	7.36	3.5	3	6.5	4.25	4	8.25	
341	000307	Đặng Thanh Phong	11/05/2004	12A8	4.8	3.5	8.3	6.8	4.38	3	7.38	5.25	2	7.25	5.75	3.75	9.5	4.6	3.25	7.85	6	3.75	9.75	5	3.75	8.75	4	4	8	
342	000311	Nguyễn Phạm Thiện Phước	21/07/2004	12A8	2	1.75	3.75	5.3	3.5	3	6.5	2.25	0.5	2.75	3.75	1.75	5.5	2.8	2	4.8	3.21	2	5.21	3	2.25	5.25	4	2.25	6.25	
343	000315	Lê Minh Phương	29/03/2004	12A8	5	2.5	7.5	6	4.2	3	7.2	6	3	9	4.5	2	6.5	5.4	3.75	9.15	6	3.75	9.75	5.5	1.75	7.25	5.25	4	9.25	
344	000317	Tăng Gia Quân	04/10/2004	12A8	4.8	3.5	8.3	7.3	4.2	3	7.2	6	2.5	8.5	6	4	10	5.4	3.75	9.15	5.14	4	9.14	5	3.25	8.25	4.5	4	8.5	
345	000325	Lê Nguyễn Thành Tài	17/11/2004	12A8	2.8	2.75	5.55	5.8	4.03	3	7.03	3.75	0.8	4.55	5	1.75	6.75	4	2.5	6.5	3.64	2	5.64	3.75	3.25	7	2.75	3.5	6.25	
346	000327	Trương Thanh Tâm	08/09/2004	12A8	3.2	1.75	4.95	5.3	3.5	3	6.5	5.25	0	5.25	4.75	0.5	5.25	5.4	2.25	7.65	4.93	4	8.93	3.25	1.75	5	4	3.75	7.75	
347	000349	Lâm Minh Thuận	30/01/2004	12A8	4	2.5	6.5	4.8	4.2	3	7.2	4.75	1.5	6.25	5	2.75	7.75	4.4	3.5	7.9	4.5	3	7.5	4.5	1.75	6.25	4.25	3.5	7.75	
348	000350	Bùi Văn Thương	23/03/2004	12A8	1.8	2.25	4.05	7	4.2	3	7.2	2.75	0.3	3.05	4.75	1.75	6.5	3.4	2.75	6.15	2.79	3.75	6.54	3.75	3.5	7.25	4.25	4	8.25	
349	000351	Dương Hoài Thương	08/06/2004	12A8	3.8	2	5.8	7.3	4.55	3	7.55	5.5	0.5	6	5.25	4	9.25	5.2	3.75	8.95	4.5	4	8.5	4.5	3.5	8	5	4	9	
350	000355	Giang Võ Quỳnh Anh Thư	09/08/2004	12A8	2.8	1.75	4.55	6.8	2.8	2.6	5.4	5.25	1.5	6.75	4.75	2	6.75	3.6	2.25	5.85	3.21	2	5.21	2.75	2	4.75	4.25	3.75	8	
351	000360	Dương Cát Tiên	07/04/2004	12A8	2.6	2.75	5.35	7.8	4.38	3	7.38	4.5	1	5.5	5.5	3.75	9.25	5.2	2.5	7.7	4.29	2.5	6.79	4.25	1.5	5.75	3.5	4	7.5	
352	000362	Trần Thị Quế Trân	12/04/2004	12A8	4	2.5	6.5	6.5	4.55	3	7.55	4.75	2.5	7.25	5.5	4	9.5	6	4	10	6	4	10	5	3.25	8.25	5	4	9	
353	000366	Nguyễn Thị Thùy Trang	15/09/2004	12A8	2.4	2.25	4.65	8	3.85	2.6	6.45	3.25	1	4.25	4.5	2.5	7	5	3.5	8.5	4.07	2	6.07	3.75	2.5	6.25	4.75	4	8.75	
354	000370	Trịnh Hoài Trân	21/10/2004	12A8	3.8	2.25	6.05	7	4.03	3	7.03	4.5	1.5	6	4.75	3.75	8.5	5.8	3.25	9.05	3.64	0.75	4.39	4	1.75	5.75	5	3	8	
355	000373	Cao Văn Trí	19/07/2004	12A8	3	1.75	4.75	6.5	4.55	3	7.55	3.25	1	4.25	5.25	2	7.25	3.6	3	6.6	3.21	3	6.21	4	2.25	6.25	3.5	3.75	7.25	
356	000389	Ngô Thái Vũ	30/10/2004	12A8	3	1.75	4.75	6	3.15	3	6.15	4	0.3	4.3	4	1.75	5.75	4.6	2.25	6.85	3.43	0	3.43	4.25	2	6.25	4.5	4	8.5	
357	000391	Nguyễn Phúc Tường Vy	02/11/2004	12A8	2.8	1	3.8	5	3.33	3	6.33	2.5	0.3	2.8	4.5	1	5.5	3.8	1.5	5.3	3.43	2	5.43	3	1.75	4.75	3.75	3.5	7.25	
358	000392	Nguyễn Trương Thảo Vy	26/12/2004	12A8	4	3.5	7.5	7	4.38	3	7.38	5.5	1.5	7	5	3.25	8.25	5.8	4	9.8	4.71	4	8.71	4.5	3.75	8.25	4.75	4	8.75	
359	000183	Lê Nhật Trúc Ân	20/10/2004	12A9	2.4	1.75	4.15	6.3	3.85	3	6.85	2.25	0	2.25	3.25	1.75	5	3.4	1.75	5.15	2.57	2	4.57	4	3.75	7.75	3.5	1.5	5	
360	000184	Võ Nhật An	22/12/2004	12A9	2.4	1.5	3.9	8.3	2.98	3	5.98	4.25	0.3	4.55	4	4	8	4.4	3.75	8.15	4.07	4	8.07	4.25	2.5	6.75	4.5	4	8.5	
361	000191	Trương Quỳnh Anh	09/06/2004	12A9	3.2	1.75	4.95	6.5	3.33	3	6.33	2	0.5	2.5	5	2.75	7.75	4.8	3.25	8.05	4.93	3.75	8.68	4.5	2.5	7	3.5	4	7.5	
362	000197	Ngô Chiến Công	02/06/2003	12A9	3.8	3.5	7.3	7.3	4.55	3	7.55	4.75	2.5	7.25	5	2.75	7.75	5.6	3.75	9.35	4.93	4	8.93	4.75	3.75	8.5	4	4	8	
363	000202	Cao Hoàng Dũng	08/09/2004	12A9	2.2	1.5	3.7	6.8	4.03	3	7.03	4	0.5	4.5	5	2.25	7.25	5.6	3.5	9.1	4.07	2	6.07	4.5	2.75	7.25	3.75	4	7.75	
364	000207	Nguyễn Thùy Dương	19/05/2004	12A9	3.4	1.75	5.15	6.8	3.15	2.8	5.95	5.75	0.5	6.25	5.25	1.5	6.75	5.2	3.75	8.95	4.07	4	8.07	4.75	2.75	7.5	4	4	8	
365	000212	Đào Thanh Hải	08/01/2004	12A9	5	3	8	7.3	4.38	2.6	6.98	4.75	1	5.75	5.25	4	9.25	5.8	3.5	9.3	5.57	3.5	9.07	5.25	4	9.25	4.75	4	8.75	
366	000226	Lê Huỳnh Trung Hiếu	01/08/2004	12A9	2.2	2.75	4.95	6	3.5	2	5.5	2.5	0.3	2.8	3.75	1.5	5.25	5	1	6	1.07	0	1.07	3.75	1	4.75	2	3	5	
367	000231	Ngô Huy Hoàng	30/05/2004	12A9	2.6	3.25	5.85	7.3	3.68	3	6.68	3.25	0.5	3.75	4.75	2	6.75	2	2.5	4.5	3.86	3.75	7.61	3	2.75	5.75	3.5	2.75	6.25	
368	000235	Trần Đức Hùng	09/09/2004	12A9	2	2.25	4.25	8.5	3.33	2.4	5.73	3	0.8	3.8	4.5	1	5.5	4.2	2.25	6.45	4.07	3.25	7.32	3.75	3	6.75	3.5	2.25	5.75	
369	000236	Nguyễn Phi Hùng	09/05/2004	12A9	4.2	3.25	7.45	6.5	2.98	2.4	5.38	0.5	0.8	1.3	3	3.75	6.75	4	2.25	6.25	3	2	5	3.5	3.25	6.75	3.5	4	7.5	
370	000243	Nguyễn Đăng Huy	25/09/2004	12A9	4.4	3.5	7.9	7.8	4.03	2.6	6.63	3.25	2.3	5.55	3.5	4	7.5	4.6	2.5	7.1	3	2.75	5.75	4.5	3.5	8	4	3.75	7.75	
371	000256	Nguyễn Thị Tú Linh	11/06/2004	12A9	5	3.75	8.75	7.3	5.08	3	8.08	5.25	2.3	7.55	5.75	4	9.75	5.6	3.5	9.1	6	4	10	5	2.25	7.25	3.75	3.75	7.5	
372	000266	Phan Văn Minh	27/01/2004	12A9	3	2.75	5.75	7	3.33	3	6.33	3.25	0.3	3.55	4	1.75	5.75	4.6	2.75	7.35	3.64	2	5.64	3.5	2.5	6	4.5	4	8.5	
373	000269	Hoàng Diễm Thảo My	24/09/2003	12A9	3.4	1.5	4.9	7.5	4.03	3	7.03	5.25	1.5	6.75	5	3.25	8.25	5.8	3	8.8	5.79	4	9.79	5	1.75	6.75	3.75	3.25	7	
374	000271	Nguyễn Thành Nam	11/05/2004	12A9	3	2.75	5.75	6.8	3.85	2.6	6.45	6	1.5	7.5	5.5	1.5	7	4.2	2.5	6.7	5.14	2	7.14	3.25	1.5	4.75	4	1.5	5.5	
375	000276	Võ Thị Kim Ngân	04/08/2004	12A9	4.2	2.75	6.95	7	5.95	3	8.95	5	3	8	5	3.25	8.25	5.6	3.75	9.35	5.57	4	9.57	4.5	4	8.5	4.75	4	8.75	
376	000283	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	12/06/2004	12A9	2.6	1.75	4.35	7.3	4.55	3	7.55	5.25	0.3	5.55	5	1.75	6.75	4.8	4	8.8	4.07	4	8.07	4.5	3.75	8.25	4	2.75	6.75	
377	000285	Phạm Thị Thanh Nhân	10/02/2004	12A9	3	3	6	8.3	4.03	3	7.03	4.25	1.5	5.75	5	3.5	8.5	4.8	4	8.8	3.64	3	6.64	4.5	3.5	8	3.75	4	7.75	
378	000290	Nguyễn Lê Uyên Nhi	18/05/2004	12A9	2.6	2	4.6	6	2.63	2.2	4.83	3.75	0	3.75	5.25	1.5	6.75	4.8	4	8.8	2.79	2	4.79	3.5	3.25	6.75	5	4	9	
379	000292	Võ Phạm Ái Nhi	11/09/2004	12A9	3.8	3	6.8	7	4.55	3	7.55	5.5	3.5	9	4.75	3.25	8	5.6	4	9.6	6	4	10	4.25	3	7.25	2.75	4	6.75	
380	000300	Huỳnh Thị Kim Oanh	12/06/2004	12A9	4.2	2.5	6.7	8	4.03	2.6	6.63	3.25	1	4.25	4.75	3	7.75	4.2	1	5.2	2.57	3.25	5.82	3	1.25	4.25	3.5	2.75	6.25	
381	000312	Lê Nguyễn Hoài Phương	23/06/2004	12A9	3.4	2.25	5.65	5.8	3.15	3	6.15	4.75	0.5	5.25	4	1.5	5.5	2.8	2	4.8	3.43	4	7.43	5	1.5	6.5	2.5	4	6.5	
382	000318	Nguyễn Anh Quốc	21/04/2003	12A9	4.8	3.5	8.3	8	4.38	3	7.38	5.25	3	8.25	4.5	4	8.5	4.6	3.25	7.85	5.14	4	9.14	4	3.25	7.25	4.5	4	8.5	
383	000322	Lê Hoàng Sơn	31/05/2004	12A9	3.8	3.5	7.3	6.8	3.68	3	6.68	5.25	0.3	5.55	5.5	3	8.5	5.4	2	7.4	5.79	3.75	9.54	4	3	7	4.25	4	8.25	
384	000329	Lê Hoàng Thẩm	28/07/2004	12A9	4.2	2.5	6.7	8	3.85	2.6	6.45	5	2.3	7.3	5.5	4	9.5	5.2	3.75	8.95	4.93	4	8.93	4.25	4	8.25	4	3.5	7.5	
385	000333	Lê Huỳnh Kim Thanh	28/02/2004	12A9	3.2	2	5.2	8	2.8	2.6	5.4	5.5	0	5.5	4.75	2.25	7	4.4	3	7.4	5.79	3.75	9.54	5	3.5	8.5	3.5	3.5	7	
386	000340	Huỳnh Văn Thắng	30/07/2004	12A9	2	2	4	6	2.63	3	5.63	2	0.5	2.5	3	4	7	3.8	1.75	5.55	3.21	3.75	6.96	3.25	3.25	6.5	3.5	4		

388	000353	Hà Thị Thùy	20/02/2004	12A9	4.2	3	7.2	6.3	3.85	3	6.85	4.75	0	4.75	5.25	3.5	8.75	5.2	2.75	7.95	3.21	4	7.21	5	3.75	8.75	4	4	8	
389	000356	Nguyễn Hoàng Anh Thư	03/06/2004	12A9	4.6	1.75	6.35	7.3	3.33	3	6.33	5.25	1.5	6.75	5	3.25	8.25	5.6	4	9.6	4.93	4	8.93	4.5	2.5	7	4.5	4	8.5	
390	000361	Phan Thị Kim Tiên	14/09/2004	12A9	3.2	3.5	6.7	8	3.5	3	6.5	3.25	1.5	4.75	4.5	4	8.5	3.4	2.25	5.65	5.57	3.75	9.32	4.25	2.25	6.5	3.25	4	7.25	
391	000365	Nguyễn Thị Thu Trang	29/06/2004	12A9	4.2	3.5	7.7	7.8	4.03	3	7.03	3.5	0.8	4.3	5.5	3	8.5	4.8	2.25	7.05	4.07	2	6.07	4.75	3.25	8	3.5	4	7.5	
392	000367	Võ Thị Thanh Trang	24/10/2004	12A9	2.8	2	4.8	4.5	2.63	2.6	5.23	5.25	1	6.25	4.75	0.75	5.5	5	2.25	7.25	2.79	4	6.79	2.5	1.5	4	3.5	3.5	7	
393	000369	Nguyễn Ngọc Trân Trân	29/11/2004	12A9	2.8	3	5.8	6.8	3.85	2.6	6.45	4	2.5	6.5	4	2.25	6.25	2	2.5	4.5	3	4	7	4.75	2.5	7.25	3.75	1.75	5.5	
394	000371	Hồ Đức Trí	01/03/2004	12A9	3.8	2.75	6.55	7.5	4.55	3	7.55	5	1.5	6.5	4.25	2.25	6.5	4	3	7	2.36	4	6.36	3.5	3.5	7	3.75	3	6.75	
395	000376	Trương Đức Trung	01/12/2004	12A9	3.2	3	6.2	8	3.68	3	6.68	5	2.5	7.5	5.5	1	6.5	5	3.25	8.25	4.5	4	8.5	4.5	3.75	8.25	5	4	9	
396	000378	Nguyễn Bảo Tú Tú	04/01/2004	12A9	2.8	2.75	5.55	7.3	3.85	3	6.85	2.75	1	3.75	5	2	7	4.2	2.75	6.95	2.14	0.5	2.64	2.75	3.25	6	4	3	7	
397	000380	Nguyễn Trần Anh Tuấn	13/04/2004	12A9	4.6	3	7.6	7.8	4.9	3	7.9	3.25	1.8	5.05	5.25	3	8.25	5.4	3.25	8.65	5.14	2.5	7.64	4.25	4	8.25	4.25	4	8.25	
398	000385	Nguyễn Hiếu Tường Vân	06/10/2004	12A9	4.6	3.75	8.35	6	4.73	3	7.73	5.25	3.8	9.05	5.5	4	9.5	5.4	3.75	9.15	5.79	4	9.79	4.25	3	7.25	4	3.75	7.75	
399	000386	Hoàng Đại Vĩ	14/09/2004	12A9	3.2	1.5	4.7	7.8	3.68	3	6.68	4	0.8	4.8	5.5	2.5	8	5.2	3.25	8.45	5.36	4	9.36	4.5	3.5	8	4.75	3	7.75	
400	000397	Trần Thúy Vy	11/02/2004	12A9	2.4	3.25	5.65	6.5	3.68	2.6	6.28	4	0	4	4.5	0.75	5.25	4	2.25	6.25	3.86	2	5.86	5	1.75	6.75	2.75	3	5.75	
401	000399	Nguyễn Ngọc Như Ý	23/07/2004	12A9	2.6	1.5	4.1	6.5	4.03	3	7.03	4.25	1.8	6.05	5	3	8	5	3.5	8.5	3.64	4	7.64	4.5	1.75	6.25	4.75	3.75	8.5	
402	000402	Nguyễn Thị Hoàng Yến	12/02/2004	12A9	3.2	3	6.2	6.8	4.03	3	7.03	4.25	0.3	4.55	4.5	1	5.5	3.8	2.5	6.3	4.93	2	6.93	4.25	3.75	8	4.5	4	8.5	